

10 năm sau khi Saigon thất thủ, trong cuốn "No More Vietnams" xuất bản năm 1985, Tổng thống Richard Nixon tuyên bố: "Trong cuộc chiến tranh này Hoa Kỳ đã thất bại và phôi bại chiến tranh mình (failure and betrayal)."

Chúng ta đã thắng trong chiến tranh, nhưng đã thua trong hòa bình (We won the war in Vietnam, but we lost the peace)".

Đây là lời nói khôn ngoan nhưng không phải là sự thật.

Đúng lý Nixon phải nói: Chúng ta thắng về quân sự, nhưng lại thất bại về chính trị và hậu quả hàng chục năm. Chúng ta thua về chính trị, và đã gieo tai họa vô tận cho các quốc gia chiến tranh Đông Dương Việt-Miên-Lào, cũng như một số các quốc gia Á Phi và Nam Mỹ như A-Phú-Hãn, Iran, Angola, Mozambique, Ethiopia, South Yemen, Nicaragua v...v.... Do đó Hiệp định Hòa Bình Paris 1973 chỉ đem lại hòa bình của những nấm mồ (peace of the grave).

Ngày nay mọi người thấy rõ: Kiến trúc sư của thảm họa này không phải là ai khác mà là Henry Kissinger, Cố Vấn An Ninh của Nixon.

Do những quy định riêng rẽ cũng như do những cuộc mật đàm, mật tiếp xúc và hiểu ngầm với Lê Đức Thọ, Kissinger đã đồng ý ký kết Hiệp định Paris ngày 27-1-1973 với bất cứ giá nào. Đối với ông, Chiến tranh Đông Nam Á đã thu dọn xong với sự tiếp tay của Bắc Kinh. Tất cả những gì ông là Chiến tranh Trung Đông đang cần tiếp viện quân sự và kinh tế. Sau 1975, giải pháp hòa bình cho bất ổn ngân khoản viện trợ hàng năm cho Do Thái (với 4 triệu dân) khoảng 2 tỷ Mỹ kim ngang với số ngân khoản viện trợ cho Việt Nam trước 1973.

Cho tới tháng 1-1973, khi bắt đầu hiệp định, bên cạnh tuyên bố, đe dọa và hăm dọa Việt Nam Cộng hòa, Kissinger đã thúc đẩy Nixon buộc Miền Nam phải ký Hiệp định Paris. Cho Hoa Kỳ có lý do rút quân để đòi phóng thích tù binh sau khi đồng ý hàng trong danh sách. Còn việc quân đội Bắc Việt có triệt thoái khỏi Miền Nam hay không chỉ là vấn đề phụ thuộc. Với việc này, mật mật Kissinger tin vào những mật tiếp xúc và cam kết ngầm của Thọ. Mật khác còn có lời cam kết của Nixon theo đó Hoa Kỳ sẽ trả đũa mạnh mẽ, nếu Bắc Việt vi phạm nghiêm trọng Hiệp định, và sẽ sẵn sàng hăm dọa các miền như trong chiến dịch Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 tại Miền Nam, và những vụ oanh tạc Bắc Việt bằng B52 trong cuộc Tấn công Kích Chiến Lửa 12 ngày đêm tại Hà Nội, Hải Phòng và vùng phụ cận Mùa Giáng Sinh 1972.

Số việc đã không diễn ra như vậy. Ba tháng sau Hiệp định Paris với Watergate bùng nổ. Sau đó Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành Luật ngày 30-6-1973 cấm các lực lượng quân sự Hoa Kỳ không được yểm trợ những cuộc chiến tranh vũ trang tại Việt-Miên-Lào. Và tháng 10-1973 Luật về Quyền Lực Chiến Tranh (War Powers Act) đã trói tay về Tổng thống Lính Quân Lực Hoa Kỳ và buộc Tổng thống phải tham vấn Quốc Hội trước khi sẵn sàng quân đội vào những vụ tranh chấp vũ trang.

Điều kiện hạn chế này của bao giờ lập pháp đặt ra trong thời chiến. Do đó, vì không có toàn quyền hành động và không có ngân khoản, về Tổng thống Lính Quân Đội không thể phôi công khai thời các bên đội Bắc Việt xâm nhập quy mô vào Miền Nam, và cũng không thể trả đũa bằng cách tái oanh tạc Bắc Việt như trong mùa Giáng Sinh 1972. Như vậy, 10 tháng sau Hiệp định Paris, từ tháng 11-1973 quân xâm lăng Bắc Việt được tiếp do xâm nhập Miền Nam với sự trợ giúp vũ khí đầy đủ của phe Quốc Cộng Sản Trung Ương (1.7 tỷ Mỹ kim năm 1974, giúp đòi hỏi từ Hiệp định Paris).

Tác Giả: Luät sä Nguyän Häu Thäng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Và tä sau vä tiän chiäm Phäc Long tháng 1-1975, Liên Xô đã 4 län viän trä cho Bäc Viät). Và nhäng läi cam kät cäa Chu Ân Lai và Brezhnev häa hän sä kiäm chä Hà Näi, chä là câu đäi bäi, hay đäng hän mät chiän thuät đä đäi gät Hoa Kä.

Thäm mät sä kiän đäng läu ý: Mät năm sau Hiäp Đänh Paris, vào ngày 11-1-1974, khi Kissinger väa räi Bäc Kinh, đät nhiän mät län näa, Trung Quäc công bä chä quyän täi các quän đäo Hoàng Sa và Träng Sa. Và mät tuän sau, ngày 19-1-1974, hä đäm quän xâm chiäm 6 đäo Hoàng Sa thuäc nhäm Läi mä phía tây nam. Vä mät Quäc Tä Công Pháp, Hiäp Đänh Geneva 1954 đã xác nhän chä quyän lãnh thä cäa Viät Nam Cäng Hòa täi các quän đäo Hoàng Sa và Träng Sa.

Theo Đäu 4 Hiäp Đänh, giäi tuyän giäa hai miän Nam Bäc kéo dài tä thäm läc đäa "ra ngoài häi phän theo mät đäng thäng góc väi đäng ven biän. Quän đäi Bäc Viät phäi rút khäi tät cä các häi đäo thuäc phía Nam giäi tuyän" (Vä Tuyän 17). Quän đäo Hoàng Sa täa läc täi các Vä Tuyän 17-15 Bäc (Quäng Trä, Thäa Thiên, Quäng Nam, Quäng Ngãi), và quän đäo Träng Sa ä phía Nam täa läc täi các Vä Tuyän 12-7 Bäc (tä Cam Ranh xuäng Cà Mau). Do đä cä hai quän đäo này đã đäc Hiäp Đänh Quäc Tä nhìn nhän thuäc häi phän cäa Viät Nam Cäng Hòa mà các quäc gia trên thä giäi, đäc biät là Bäc Viät và Trung Quäc có nghĩa vä phäi tôn träng.

Chiäu Hiäp Đänh Paris 1973, Hoa Kä là quäc gia chä xäng, đã triäu täp Häi Nghä, đã ký Hiäp Đänh, và đã cùng 10 quäc gia khác, kä cä Trung Quäc, đäng ra bäo lãnh sä thi hành nghiäm chänh hiäp đänh này. Nhä väy Hoa Kä có nghĩa vä tiên khäi phäi bäo vä quyän dân täc tä quyät cäa nhân dân Viät Nam, đäc biät là chä quyän lãnh thä cäa Viät Nam chäng mäi xâm lăng vä trang bät cä tä đäu täi. Väy mà, ngày 19-1-1974, đäu có mät täi vùng Biän Hoàng Sa, Đä Thät Häm Đäi Hoa Kä đã án binh bät đäng, không yäm trä, không can thiäp, không đäi u giäi, và cũng không làm hành vi nhân đäo nào đä cäu vät các chiän sĩ Häi Quân Viät Nam mäc nän trên Hä Täng Häm Nhät Täo, do Trung Tá Ngäy Văn Thäa chä huy, đã bä bän chìm. Có lä Häi Quân Hoa Kä nghĩ räng hä không có trách nhiäm phäi cäu vät nhäng ngäi säp chät đäu i, kä cä vì lý do nhân đäo. Vì mäi täi tháng 11-1974 Liên Hiäp Quäc mäi ban hành Công äc vä viäc Cäu Vät các Nän Nhân bä Đäm Tàu Trên Mät Biän. Hän näa, tä tháng 6-1973, Quäc Häi Hoa Kä đã ban hành đäo luät cäm quän läc Hoa Kä không đäc tham gia hay yäm trä bät cä cuäc chiän đäu quân sä nào trên bä, trên không và trên biän täi bán đäo Đông Däng. Trong thäi gian này, tä tháng 4-1973, báo chí phän chiän và phe đäi läp đä sä täi Quäc Häi đã triät đä khai thác vä nghe lén Watergate, đän đän viäc Nixon tä chä vào tháng 8-1974.

Năm 1974, theo 3 ngä tiän quân, tä vùng Phi Quân Sä phía Bäc, Ai Lao và Cao Miän phía Tây, Bäc Viät kéo đäi quân xâm nhäp Miän Nam. Và tháng 1-1975 đã tiän chiäm nguyên mät tänh cäa Viät Nam Cäng Hòa là Phäc Long. Cuäc tiän chiäm này nhäm träc nghiäm phän äng cäa Hoa Kä. Lúc này, tä Täng Thäng chä đänh Gerald Ford, chäng ai còn nhä nhäng läi cam kät long träng cäa Täng Thäng dân cä Nixon trong hän 30 vän thä gäi Täng Thäng Nguyän Văn Thiäu. Trong nhäng vän thä này, vä Täng Tä Länh Quân Läc Hoa Kä häa sä tái oanh täc Bäc Viät, đäng thäi phän công täc thäi các läc läng vũ trang Bäc Viät xâm nhäp Miän Nam, bäng nhäng vũ khí mänh nhät nhä Không Đoàn B52.

Sau vä Phäc Long, trong mät phiên häp cäa Bä Chính Trä Đäng Cäng Sän, Lê Duän đã giä hai tay reo lên: "Nó bä räi!"

Và 3 tháng sau, các chiän xa Liên Xô vät qua hàng rào Dinh Đäc Läp báo hiäu sä cáo chung cäa Viät Nam Cäng Hòa. Lúc này, bät chäp Hiäp Đänh Paris, Bäc Viät đã kéo thêm 25 sä đän chính quy vào chiän träng Miän Nam đä yäm trä sä hän 100 ngàn quân đã xâm nhäp tä Chiän Đäch Mùa Hä Đä Läa 1972. Tä đä Hiäp Đänh Hòa Bình Paris chä còn là tä giäy län. Và nhäng đäi u khoän cam kät hành sä quyän dân täc tä quyät bäng đäng läi hòa bình chä là nhäng bánh

vß do phe chß chißn Lê Đßc Thß ban phát cho kß chß bßi Kissinger. Chßng hßn nhß Đßu 15 Hißp Đßnh Hòa Bình Paris: "Vißc thßng nhßt Vißt Nam sß đßng cß thß hißn tßng bßng cß bßng phßng pháp hòa bình trên cß sß thßng nghß và thßa thußn gißa Mißn Bßc và Mißn Nam Vißt Nam, không bên nào cßng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên nào. Thßi gian thßng nhßt sß do hai Mißn Nam, Bßc Vißt Nam đßng thßa thußn (theo nguyên tßc nhßt trí)!"

MßT THßI GIßN Đß DÀI Đß CÓ MßT KHOßNG CÁCH HßP LÝ

Cußc "Đßi Thßng Mùa Xuân 1975" khó có thß có nßu Hoa Kß không nhßt đßnh bß Mißn Nam Vißt Nam.

Trong cußc mßt đßm gißa Thß Tßng Chu Ân Lai và Henry Kissinger ß Đßi Sßnh Nhân Dân Bßc Kinh nhân đßp Tßng Thßng Richard Nixon công du Trung Qußc và gßp Mao Trßch Đông ngày 21-2-1972, Kissinger nói thßng vßi Chu Ân Lai: "*Chúng tôi không quan tâm đß nß vißc hßy đßt (Cßng Sßn Vißt Nam), và ngay cß vißc đßnh bßi nó*".

Mß đã thßa thußn vßi Trung Qußc đß Cßng Sßn Vißt Nam chißm Mißn Nam sau khi Mß rút quân mßt thßi gian. Kissinger xác nhßn vßi Chu Ân Lai rßng Mß có thß chßp nhßn Cßng Sßn Mißn Bßc chißm Mißn Nam bßng vũ lßc, nßu vißc này xßy ra sau khi Mß rút quân khßi đßy mßt thßi gian đß dài đß có mßt khoßng cách hßp lý (decent interval): "*Nßu Bßc Vißt nghiêm túc đßm phán vßi Mißn Nam, và nßu sau mßt thßi gian đß dài sau khi chúng tôi đã hoàn toàn không còn đßnh lßu gì (vßi Mißn Nam) nßa, theo suy đoán riêng, tôi tin rßng khó có thß chúng tôi quay trß lßi và khó có khß năng vißc cßy sß xßy ra*".

Kissinger nói rõ hßn:

"*Nßu chúng tôi có thß chung sßng vßi Chính Phß Cßng Sßn tßi Trung Qußc, thì chúng tôi cũng có khß năng chßp nhßn mßt chính quyßn nß Cßng Sßn ß Đông Đßng*

". Kissinger trßng trßn nói thßng:

"*Hà Nßi đã làm gì đß nßi chúng tôi không thß đß trong vòng 10 năm, thì tß lßp bang giao mßi*" (The White House, Memorandum of Conversation- Top secret / sensitive-Exclusive eyes only, p.p. 27-29: Cao Thß Dung: Đßng Cßng Sßn Vißt Nam 2007).

7 tháng trß c, trong hai ngày 9 và 10 tháng 7-1971, trong cußc tißp kißn Chu Ân Lai, Kissinger tißt lß:

"*Hoa Kß sß trßt thoßt toàn thß quân lßc ra khßi Vißt Nam và sß không bao giờ trß lßi nßu có nhßng đßu khoßn vßng ngßng bßn và trao trß tù binh trong Hißp Đßnh Hòa Bình Paris. Lßp trßng cßa Hoa Kß là không nhßt thßt duy trì mßt chính phß đßc bßt nào (nhß Vißt Nam Cßng Hòa) tßi Mißn Nam Vißt Nam. Nßu có mßt gißi pháp chính trß hßp lý phßn ánh nhßng tßng quan lßc lßng chính trß tßi Mißn Nam thì chúng tôi sß tôn trßng gißi pháp đó. Nhßng chúng tôi cũng cßn có mßt thßi gian hßp lý cho gißi pháp này (decent interval solution). Hôm qua Thß Tßng có đß cßp đß nß vißc Bßc Vißt sßn sàng hy sinh hàng trßu ngßng i cho công cußc này. Tôi xin thßa vßi Thß Tßng rßng Bßc Vißt không cßn phßi hy sinh thêm 1 trßu ngßng i nßa đâu..." (Jeffrey Kimball: The Vietnam War Files, 2004).*

MßT ĐßM VÀ MßT ßC

Đ& ch& m d&t chi&n tranh và tái lập hòa bình t&i Vi&t Nam, ngày 27-1-1973, các bên tham gia Hi& Ngh& Paris đã ký m&t th&a a &&c m&nh danh là "Hi&p Đ&nh Ch&m Đ&t Chi&n Tranh và Tái Lập Hòa Bình & Vi&t Nam". Đ& b&o đ&m s& thi hành nghiêm ch&nh Hi&p Đ&nh này, ngoài 4 bên k&t &&c là Hoa K&, Vi&t Nam C&ng Hòa, Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa và C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam, còn có s& tham d& và b&o lãnh c&a t& c&&ng Anh, Nga, Pháp, Hoa và c&a 4 n&&c trong &y Ban Qu&c T& K&m Soát và Giám Sát là Ba Lan, Canada, Hung-Gia-L&i và Nam Đ&&ng. Trong b&n Đ&nh &&c c&a Hi& Ngh& Qu&c T& v& Vi&t Nam ngày 2-3-1973, ngoài các đ&i di&n c&a 12 "n&&c" nói trên, còn có s& hi&n di&n và ch&ng minh c&a ông T&ng Th& Ký Liên Hi&p Qu&c.

Đ&c k& Hi&p Đ&nh Paris 1973, chúng ta s& tìm th&y nh&ng nguyên nhân sâu xa và ti&m &n đ&a t&i vi&c B&c Vi&t thôn tính Mi&n Nam 2 năm sau khi Hi&p Đ&nh Paris v&a ráo m&c. Đây hi&n nhiên là m&t vi ph&m c&c k& thô b&o. Lu&t pháp văn minh c&a loài ng&&i đã b& thay th& b&ng lu&t r&ng xanh.

Ngh&ch lý c& s& th& nh&t là vi&c Hoa K& ch&p nh&n cho phái đoàn M&t Tr&n Gi&i Phóng Mi&n Nam tham d& hi& ngh& và ký tên trong Hi&p Đ&nh b&ng vai ph&i v& v&i Vi&t Nam C&ng Hòa và Hoa K&, d&&i danh nghĩa đ&i di&n "Chính Ph&" Cách M&ng Lâm Th&i c&a "N&&c" C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam.

M&t Tr&n Gi&i Phóng Mi&n Nam là m&t t& ch&c ngo&i vi c&a Đ&ng C&ng S&n, cũng nh& các M&t Tr&n Vi&t Minh, M&t Tr&n Liên Vi&t, M&t Tr&n T& Qu&c, Đ&ng Dân Ch&, Đ&ng Xã H&i v...v... đã đ&&c Đ&ng C&ng S&n Đông Đ&&ng khai sinh vì lý do th&i cu&c t& th&p niên 1940.

T& sau 1975, khi Đ&ng C&ng S&n công khai xu&t hi&n đ& lãnh đ&o N&&c C&ng Hòa Xã H&i Ch& Nghĩa Vi&t Nam, các t& ch&c ngo&i vi nói trên nh& Đ&ng Dân Ch& c&a Đ&&ng Đ&c Hi&n, Vũ Đình H&e, Hoàng Minh Giám, Nghiêm Xuân Yêm, và Đ&ng Xã H&i c&a Nguy&n Xi&n đã b& gi&i th& sau khi hoàn thành s& m&ng bày c&nh đa đ&ng cho B&c Vi&t.

Tr&&c đó cùng chung s& ph&n, M&t Tr&n Gi&i Phóng Mi&n Nam c&a Nguy&n H&u Th& và Liên Minh Dân T&c Dân Ch& c&a Tr&nh Đ&nh Th&o cũng đã b& gi&i th& t& tháng 11-1975 sau khi hoàn thành s& m&ng gây &o t&&ng Chi&n Tranh Mi&n Nam là m&t cu&c n&i chi&n do chính ng&&i Mi&n Nam phát đ&ng, ch& không ph&i do B&c Vi&t đ&y t&i. Ngay c& quân l&c M&t Tr&n Gi&i Phóng Mi&n Nam cũng đã đ&&c sát nh&p và "th&ng nh&t" v&i quân l&c B&c Vi&t t& sau 30-4-1975.

Cho đ&n tháng 1-1973 khi ký Hi&p Đ&nh Paris, Hà N&i v&n ngoan c& ph& nh&n s& tham gia c&a các binh sĩ B&c Vi&t t&i chi&n tr&&ng Mi&n Nam. Cho đây ch& là cu&c n&i chi&n nên không có v&n đ& quân đ&i B&c Vi&t ph&i tri&t thoái kh&i Mi&n Nam. (North Vietnam refused to withdraw their forces from South Vietnam. They asserted that the conflict was a civil war and refused to acknowledge explicitly that they had any troops in the South. Hanoi therefore rejected our repeated demands for their withdrawal on the grounds that they were not involved in the war: Richard Nixon, sách đã đ&n).

Ngày nay s& th&t l&ch s& đã ch&ng minh ng&&c l&i. T& sau 1975, cũng nh& các cây ki&ng Đ&ng Dân Ch& và Đ&ng Xã H&i t&i Mi&n B&c, hai cái bóng ma M&t Tr&n Gi&i Phóng và Liên Minh Dân T&c Dân Ch& t&i Mi&n Nam cũng đã b& khai t& và an táng trong Bãi Tha Ma c&a L&ch S& v&i bao oan nghi&t gây ra do nh&ng k& r&&c voi v& gi&y m& các b&c T& Ph& trong Nghĩa Trang Dân T&c.

Tr& l&i Chi&n Tranh Đông Đ&&ng Th& Hai (1955-1975), t&i tháng 12-1972, do cu&c T&p K&ch Chi&n L&&c Mùa Giáng Sinh, Hoa K& đã th&ng trong chi&n tranh. Nh&ng, ch& m&t tháng sau, t& tháng 1-1973 v&i Hi&p Đ&nh Paris, Hoa K& đã thua trong hòa bình. Do nh&ng đ&i u ki&n kh&c nghi&t c&a tình th&, nh& áp l&c c&a phe ph&n chi&n, c&a dân chúng chán ghét chi&n tranh, c&a

các cơ quan truyền thông báo dân chúng tình sao chép nhäng điäu däi trá, bóp méo sự thật do phe Quốc Tế Cộng Sản cung cấp, và cả a đäng đäi läp đäa sự täi Quốc Hội Hoa Kỳ.

Theo sách läc cä häu cäa Cộng Sản, ký hiäp này không phải thi hành hiäp này mà chỉ nhäm đät đäc nhäng mục tiêu chính trị giai đoạn.

Thư thuät này đã đäc áp đäng häu hiäu trong Chiến Tranh Đông Däng Thä Nhất (1946-1954) và Chiến Tranh Đông Däng Thä Hai (1955-1975):

1) Năm 1946, Cộng Sản ký Hiäp này cä Sainteny, nhä Pháp täng xuät quân đäi Trung Hoa đä thäa cä thanh toán các đäng phái quốc gia theo chủ nghĩa dân tộc nhä Quốc Dân Đäng, Đäng Minh Hội, Đäi Việt, Duy Dân v...v.... Sau đó läi phát đäng Chiến Tranh Chống Pháp tháng 12 năm đó.

2) Năm 1954, Cộng Sản ký Hiäp Đänh Chiến Geneva đä täng xuät quân đäi Pháp và näm chính quyền täi Miền Bắc. Sau đó läi tái phát đäng Chiến Tranh Thôn Tịch Miền Nam.

3) Năm 1973, Cộng Sản ký Hiäp Đänh Hòa Bình Paris đä täng xuät quân đäi Hoa Kỳ. Đä sau một khoäng "thäi gian häp lý", läi tái phát đäng chiến tranh đä thôn tính Miền Nam, bắt chấp läi cam kết chủ "thäc hiän thäng nhät Việt Nam bằng phäng pháp hòa bình, trên cơ sở thäng nhä và thäa thuận, không cưỡng ép, không thôn tính, thäi gian thäng nhät sự do hai Miền đäng thäa thuận".

Khi xä bä Hiäp Đänh Paris 1973, Cộng Sản đã hä nhäc hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và 8 quốc gia khác đã cùng ký Đänh này cä a Hội Nghị Quốc Tế vä Việt Nam ngày 2-3-1973 đä bäo đäm sự thi hành nghiêm chỉnh Hiäp Đänh. Ông Tổng Thư Ký Liên Hiäp Quốc tế hiän đäi nä và chủ nghĩa minh bạch Đänh này cũng mất mát. Vì Liên Hiäp Quốc tế đã bä Cộng Sản dùng làm bung súng trong sách lược ru ngä đä luän quäc tế đä täo thäi cơ xâm chiếm Miền Nam Việt Nam bằng vũ lực. Nếu Hoa Kỳ có trách nhiệm pháp lý và đäo lý thì Liên Hiäp Quốc tế cũng có trách nhiệm tinh thần, vì đã không góp phần vào việc duy trì hòa bình täi Việt Nam và Đông Nam Á.

Và bä bäng hän cä là Ban Tổ Chức Giải Hòa Bình Nobel đã trao giải này cho Lê Đäc Thä là kẻ läu manh phát đäng chiến tranh xâm lược và Kissinger là kẻ trí trá đem läi hòa bình cäa nhäng näm mä. Hơn 3 triệu người đã bị sát hại sau 1975 täi Việt Nam và Cam Bät, và hàng chục triệu người khác đã bị käm käp trong guäng máy đäc tài phi nhân, trái với quyän dân tộc tự quyết đäc quy đänh trong Hiến Chương Liên Hiäp Quốc tế, Phä Đänh Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và các Công ước Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiäp Quốc tế ban hành.

ĐäNGHä 10 ĐäM Cä A BäC VIỆT

Ngày 8-5-1969 Tổng Thống Nixon đäa ra Bản Đäng 8 Đäng cä a Hoa Kỳ nhäm giải quyết Chiến Tranh Việt Nam bằng thäng nhä. Ngày hôm sau, 9-5-1969, đä giành chính nghĩa, Bộ Việt cũng đäa ra bản đäng trong cái gäi là "Kä Hoäch Hòa Bình 10 Đäng". 4 năm sau, ngày 27- 1-1973 khi Hội Nghị Paris kết thúc, toàn bộ kế hoạch cä a Bộ Việt đã đäc Hoa Kỳ chấp nhận.

- **Đäng 1:** Tôn trọng nhäng quyän cä bän cäa nhân dân Việt Nam, nhä đäc lập, thäng nhät, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ cäa näc Việt Nam, nhä Hiäp Đänh Geneva năm 1954 đã công nhận.

- **Đäng 2:** Hoa Kỳ phải [đän phäng] rút ra khỏi Miền Nam Việt Nam tất cả quân đäi, vũ khí và đäng chiến tranh cä a Hoa Kỳ và cä a các quốc gia đäng minh mà không đòi điäu kiện nào;

Hoa Kỳ phải hủy bỏ tất cả các căn cứ quân sự ở Miền Nam Việt Nam.

- **Điểm 3:** Quy định chi phối đầu tư của nhân dân Việt Nam là quy định về thiêng liêng và bất khả chuyển nhượng của môi trường.

- **Điểm 4:** Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ tiếp tục quy định lý do nhân dân nên bị bỏ qua, không có sự can thiệp của ngoại bang. Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ tiếp tục làm cho chính phủ cho Miền Nam Việt Nam qua những cuộc tấn công tụy nạn của họ do và dân chủ; Quốc Hội Lập Hiến sẽ được thành lập để soạn thảo Hiến Pháp, Chính Phủ Liên Hiệp Miền Nam Việt Nam sẽ được thành lập trong tinh thần hòa giải hòa hợp và đoàn kết quốc gia.

- **Điểm 5:** Trong thời gian chuyển tiếp, tất cả khi tái lập hòa bình đến khi tất cả các cuộc tấn công tụy nạn của các bên ở Miền Nam không được áp dụng để chính phủ của mình cho nhân dân Miền Nam. Các lực lượng chính phủ để di dời các công nhân xã hội và các khuynh hướng chính phủ ở Miền Nam Việt Nam cho tất cả hòa bình, để lập và trung lập, kể cả những người đang sống ở ngoại quốc vì lý do chính trị, cũng được quy định tham dự vào việc thảo luận để thành lập Chính Phủ Liên Hiệp Lâm Thời. Chính phủ này phải được đặt trên cơ sở bình đẳng, dân chủ và tất cả kính, nhằm xây dựng một Miền Nam Việt Nam hòa bình, để lập, dân chủ và trung lập. Chính Phủ Liên Hiệp Lâm Thời có những trách nhiệm sau đây:

- Thi hành những điều khoản đã được thỏa thuận về việc rút quân của Hoa Kỳ và của các quốc gia đang minh ra khỏi Miền Nam Việt Nam.

- Thực hiện hòa giải hòa hợp dân tộc và đoàn kết quốc gia giữa các công nhân xã hội, các lực lượng chính phủ và các sắc tộc.

- Tất cả các cuộc tấn công tụy nạn của họ do và dân chủ trong toàn lãnh thổ Miền Nam Việt Nam để thực thi quy định về quy định của nhân dân Việt Nam chi phối theo điểm 4 nói trên.

- Thực thi những quy định do dân chủ thi hành như tất cả do ngôn luận, tất cả do báo chí, tất cả do hội họp, tất cả do tín ngưỡng, tất cả do lập hội và lập đảng chính trị, tất cả do biểu tình v...v....

- Phóng thích tất cả những người đang bị giam cầm vì lý do chính trị, cấm mọi hành động khủng bố, trả thù và kết thúc để với những người đã công tác với các bên, hiệp sống trong nước hay ở ngoài nước chi phối theo Hiệp Định Geneva 1954.

- Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế, bình thường hóa đời sống của nhân dân và cải thiện đời sống của giới lao động.

- **Điểm 6:** Miền Nam Việt Nam sẽ thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình và trung lập (miền Bắc không ràng buộc bởi điều kiện này):

- Giao hảo với Việt Nam Cộng Hòa trên căn bản tôn trọng độc lập, chủ quyền, trung lập và sự toàn vẹn lãnh thổ và biên giới của quốc gia này; giao hảo với Việt Nam Cộng Hòa trên căn bản tôn trọng Nguyên Tắc năm 1962 [bỏ điểm trung lập của Ai Lao].

- Thi hành quan hệ ngoại giao, kinh tế và văn hóa với tất cả các quốc gia trên thế giới kể cả Hoa Kỳ, không phân biệt với chính phủ và xã hội, theo 5 Nguyên Tắc Sống Chung Hòa Bình [của phe Phi Liên Kết Á Phi tại Hội Nghị Bandung 1955]; cùng tôn trọng nền độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ, không gây hấn, không can thiệp vào việc nội bộ, bình đẳng và lập pháp, sống chung hòa bình, nhận viện trợ kinh tế và kết thúc của các quốc gia mà không lập thuộc vào bất cứ điều kiện chính trị nào.

- **Điểm 7:** Nền thống nhất của Việt Nam sẽ được thực hiện bằng những pháp hòa bình trên cơ sở thống nhất và thỏa hiệp giữa Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam không có sự can thiệp của nước ngoài.

-

Trong khi chờ đợi thống nhất Việt Nam trong hòa bình:

- Hai miền sẽ tái lập quan hệ ngoại giao trong mọi lãnh vực trên căn bản tất cả kính.

- Gi&i Tuy&n Quân S& T&m Th&i gi&a hai mi&n t&i Vĩ Tuy&n 17 quy đ&nh trong Hi&p Đ&nh Geneva 1954, ch& là t&m th&i, và không ph&i là m&t ranh gi&i v& chính tr& hay lãnh th&.

- Hai mi&n s& ký th&a &&c v& quy ch& Vùng Phi Quân S&, và cách th&c di chuy&n qua Gi&i Tuy&n Quân S& T&m Th&i.

- **Đi&m 8:** Trong khi ch& đ&i s& th&ng nh&t Vi&t Nam b&ng ph&&ng pháp hòa bình, theo quy đ&nh c&a Hi&p Đ&nh Geneva 1954, hai Mi&n Nam B&c không tham gia b&t c& liên minh quân s& v&i b&t c& qu&c gia nào, không cho phép n&&c ngoài duy trì căn c& quân s&, hay trú đóng quân đ&i và nhân viên quân s& trên đ&t mình.

- **Đi&m 9:** Đ& gi&i quy&t v&n đ& h&u chi&n:

- Các bên s& th&&ng thuy&t v& vi&c trao tr& tù binh c&a các bên b& b&t gi& trong th&i chi&n.

- Chính Ph& Hoa K& ph&i ch&u hoàn toàn trách nhi&m v& nh&ng t&n th&t và tàn phá gây ra cho nhân dân Vi&t Nam & c& hai mi&n.

- **Đi&m 10:** Các bên s& đ& đ&n th&a &&c v& vi&c giám sát qu&c t& trong vi&c tri&t thoái quân đ&i, nhân viên quân s&, vũ khí và v&t đ&ng chi&n tranh c&a Hoa K& và các qu&c gia đ&ng minh ra kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam (không nói gì đ&n B&c Vi&t).

Đ& Ngh& 10 Đ&i m c&a B&c Vi&t h&i tháng 5-1969 t&p trung vào 4 ch& đ&:

- **Ch& Đ& I:** Các Đ&i m 1, 3 và 7 coi Vi&t Nam v&n là m&t n&&c duy nh&t và th&ng nh&t v&i lãnh th& toàn v&n. Ch& đ& này nh&m x& b& Hi&p Đ&nh Geneva tháng 7-1954 đã phân chia Vi&t Nam thành hai qu&c gia, Vi&t Nam C&ng Hòa và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa. (Cũng nh& hai n&&c Nam Hàn và B&c Hàn đã đ&&c thành l&p do Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&i m tháng 7-1953 t&i Tri&u Tiên).

- **Ch& Đ& II:** Các Đ&i m 2, 8 và 10 nói v& s& ng&ng b&n t&i ch& và s& tri&t thoái [đ&n ph&&ng] c&a quân đ&i Hoa K& và các đ&ng minh nh& Úc Đ&i L&i, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Lu&t Tân và Đ&i Hàn.

- **Ch& Đ& III:** Đ&i m 9 nói v& s& trao tr& tù binh đ&n đ&n vi&c Hoa K& là k& gây chi&n ph&i ch&u trách nhi&m b&i th&&ng chi&n tranh và tái thi&t hai mi&n Vi&t Nam.

- **Ch& Đ& IV:** Các Đ&i m 4, 5 và 6 nói v& nh&ng v&n đ& và gi&i pháp chính tr& t&i Mi&n Nam nh& t& ch&c T&ng Tuy&n C&, so&n th&o Hi&n Pháp m&i và thành l&p Chính Ph& Liên Hi&p 3 Thành Ph&n theo chính sách trung l&p nh& Cao Miên và Ai Lao trong Kh&i Phi Liên K&t Á-Phi. Ch& đ& này nh&m xóa b& Hi&n Pháp Vi&t Nam C&ng Hòa 1967, gi&i tán Chính Ph& và gi&i th& ch& đ& Vi&t Nam C&ng Hòa.

4 Ch& Đ& nói trên do B&c Vi&t đ&a ra t& tháng 5-1969 đã đ&&c ch&p nh&n toàn b& trong 8 Ch&&ng c&a Hi&p Đ&nh Paris tháng 1-1973.

- **Ch& Đ& I: V& Tâm Lý Chi&n: Lãnh th& Vi&t Nam Th&ng Nh&t**

(Các Đ&i m 1, 3 và 7)

Ch& đ& này đòi xác nh&n Vi&t Nam là m&t qu&c gia th&ng nh&t, lãnh th& toàn v&n b&t kh& phân (Đ&i m 1)

Gi&i Tuy&n Qu&n Sá t&i V&i Tuy&n 17 quy đ&nh trong Hi&p Đ&nh Geneva 1954 không có giá tr& là m&t ranh gi&i chính tr& hay biên thùy lãnh th& (Đi&m 7)

Nh& v&y b&t c& ngái dân Vi&t Nam nào cũng có quy&n đi l&i trong lãnh th& th&ng nh&t c&a Vi&t Nam (t& Nam Quan đ&n Cà Mau) đ& chi&n đ&u b&o v& t& qu&c ch&ng ngo&i xâm đái b&t c& hình th&c nào (Đi&m 3)

Đây th&c ra ch& là m&t sách lßc c&a B&c Vi&t nh&m xóa b& Hi&p Đ&nh Geneva 1954. Vì, nh& đã trình bày:

"Gi&i tuy&n qu&n sá t& m th& i gáa hai mi&n Nam B&c kéo dài ra ngoài h& i ph&n theo m&t đáng th&ng góc v& i đáng ven bi&n. L&c lßng Li&n Hi&p Pháp ph&i rút kh& i t& c& các h& i đ& o ven bi&n thu&c phía B&c gi&i tuy&n (V& Tuy&n 17). Và qu&n đ& i B&c Vi&t ph&i rút kh& i t& c& các h& i đ& o thu&c phía Nam". (Đi&u 4 Hi&p Đ&nh Geneva 1954).

L& t&t nhiên, n&u có gi&i tuy&n cho mi&n lãnh h& i thì cũng ph&i có gi&i tuy&n cho vùng lãnh th& (V& Tuy&n 17). Gi&i tuy&n này có hi&u l&c trong 21 năm t&i Vi&t Nam (1954-1975). Nó v&n còn có hi&u l&c trên 55 năm t&i Tri&u Tiên (t& 1953 cho đ&n nay).

V& m&t tâm lý chi&n, H& Chí Minh h&ng tuyên b&: *"Quy&n chi&n đ&u đ& b&o v& t& qu&c c&a nhân dân Vi&t Nam là quy&n t& v& chính đ&ng và thi&ng li&ng"*

. Vì v&y B&c Vi&t không bao gi& ch&p nh&n rút qu&n kh& i Mi&n Nam và đã k&t án Hoa K& là k& gây chi&n ph&i ch&u trách nhi&m b&i tháng chi&n tranh và tái thi&t h&u chi&n. Đi&u này đã đác m&c nhiên ch&p thu&n trong Cháng VIII Hi&p Đ&nh Paris theo đó "Hoa K& sá đóng góp vào vi&c hàn g&n v&t tháng chi&n tranh và tái thi&t B&c Vi&t và Đông Đáng sau chi&n tranh" (Đi&u 21)

Ch& Đ& I đã đác Hi&p Đ&nh Paris ch&p nh&n trong Đi&u 1 Cháng I và Đi&u 15 Cháng V (m&i cháng ch& có m&t đáu).

Đi&u 1: *"Hoa K& và các nßc khác phá tôn tr&ng đ&c l&p, ch& quy&n, sá th&ng nh&t và toàn v&n lãnh th& c&a nßc Vi&t Nam nh& Hi&p Đ&nh Geneva 1954 v& Vi&t Nam đã công nh&n".*

Đi&u 15: (a) *"Trong khi ch& đ& i th&ng nh&t: Gi&i Tuy&n Qu&n Sá gáa hai mi&n t& i V&i Tuy&n 17 không ph&i là m&t ranh gi&i v& chính tr& ho&c v& lãnh th& nh& quy đ&nh trong đán 6 c&a Tuyên Ngôn Sau Cùng c&a H& i Ngh& Geneva năm 1954"*.

Ch& Đ& I c&a Đ& Ngh& B&c Vi&t nh&m xóa b& t& cách pháp nhân c&a Vi&t Nam C&ng Hòa, xóa b& Hi&p Đ&nh Geneva, xóa b& Gi&i Tuy&n Qu&n Sá là V& Tuy&n 17 cũng nh& vùng Phi Qu&n Sá 10 cây s&. Đó là ngh&ch lý c& s& th& hai.

Đ&ng này có tác đ&ng không ngăn c&n nh&ng cu&c di chuy&n c&a các cán binh B&c Vi&t xâm nh&p Mi&n Nam, nói là đ& chi&n đ&u b&o v& t& qu&c, ch&ng Hoa K& là k& xâm lßc hay k& can thi&p.

V& m&t pháp lý, sau khi Hi&p Đ&nh Geneva đác ký ngày 20-7-1954, qua hôm sau, 21-7-1954, H& i Ngh& công b& b&n Tuyên Ngôn Sau Cùng, khuy&n cáo hai bên t& ch&c t&ng tuy&n c& đ& th&ng nh&t Vi&t Nam vào tháng 7-1956. Tuy nhiên tuyên ngôn không ph&i là hi&p ßc nên không có giá tr& pháp lý. H&n n&a Tuyên Ngôn Sau Cùng ngày 21-7-1954 không mang ch& ký c&a b&t c& phái đoàn nào, k& c& B&c Vi&t và Qu&c Gia Vi&t Nam, nên không có giá tr& pháp lý và không có hi&u l&c ràng bu&c Vi&t Nam C&ng Hòa.

Theo Công Pháp Qu&c T&, t& 1954 Vi&t Nam không còn là m&t qu&c gia th&ng nh&t vì lãnh th& đã b& phân qua t& i V&i Tuy&n 17. T& đó t& i Vi&t Nam có hai qu&c gia, hai chính ph&, hai qu&n đ& i và hai mi&n lãnh th&. Cũng nh& t& i Tri&u Tiên sau Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đi& m t& 55 năm nay.

Nh& v&y, năm 1973 nói đ&n m&t nßc Vi&t Nam th&ng nh&t ch& là tuyên truy&n v&ng táng ch& không ph&i là hi&n th&c.

Chính Hi&p Đ&nh Geneva 1954 cũng xác nh&n đi&u đó:

1) Điều u 14 đ& c& p đ&n gi&i pháp chính tr& cho Vi&t Nam có ghi: "Trong khi ch& đ&i T&ng Tuy&n C& đ& th&ng nh&t n& c& Vi&t Nam, bên nào có quân đ&i i t&p h&p & vùng nào thì s& ph& trách qu&n tr& hành chánh & vùng đó"

. Vì ch&a có t&ng tuy&n c& nên ch&a có th&ng nh&t.

2) Điều u 24: "Các l&c l&ng vũ trang c&a m&i bên s& ph& tôn tr&ng vùng phi quân s& và lãnh th& đ&t đ&i i quy&n k&m soát c&a bên kia". Vì có hai qu&c gia nên có hai lãnh th&. Và gi&i tuy&n quân s& (V& Tuy&n 17) là biên gi&i c&a hai n& c& Vi&t Nam C&ng Hòa và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa chi&u Hi&p Đ&nh Geneva 1954.

3) Điều u 6: "B&t c& ng&i nào, quân nhân hay th&ng dân, đ&u không đ&c v&t qua gi&i tuy&n n& quân s& t&m th&i n&u không có gi&y phép c&a Ban Liên H&p".

4) Điều u 7: "B&t c& ng&i nào, quân nhân hay th&ng dân, đ&u không đ&c vào khu phi quân s& n&u không có gi&y phép c&a Ban Liên H&p."

Nh& v&y ngày nào Hi&p Đ&nh Geneva còn có hi&u l&c thì Vi&t Nam không ph&i là m&t qu&c gia th&ng nh&t nh& b&n Đ& Ngh& c&a B&c Vi&t đã kh&ng đ&nh trong Ch& Đ& I.

M&c đ&u v&y, Đ&ng C&ng S&n Vi&t Nam v&n tuyên b& r&ng quy&n chi&n đ&u ch&ng xâm lăng đ& b&o v&t qu&c c&a nhân dân Vi&t Nam là quy&n t& v& thiêng li&ng. Đó ch& là m&t quan đ&im ch& quan. V& l&i s& th&t l&ch s& cho bi&t, t&i Mi&n Nam Vi&t Nam, không ph&i Hoa K&, B&c Vi&t m&i chính là k& xâm lăng.

Do chính sách gi&o ho&t c&a ng&i C&ng S&n và s&ngây th& c&a chính gi&i Hoa K& và dã tâm c&a Kissinger mu&n b& r&i Vi&t Nam, chúng ta không ng&c nhiên khi th&y Hi&p Đ&nh Paris 1973 đã ch&p nh&n Ch& Đ& I c&a B&c Vi&t và ch&p nh&n quan đ&im c&a B&c Vi&t theo đó Vi&t Nam là m&t qu&c gia đã th&ng nh&t. Trên m&t tr&n tâm lý, Hoa K& đã thua B&c Vi&t. Tâm lý &nh h&ng đ&n pháp lý và th&c t&.

- Ch& Đ& II: V& m&t Quân S& : Ng&ng B&n, Rút Quân, C&n C& Quân S&, Liên Minh Quân S& .

(Các Điều m 2, 8 và 10 c&a Đ& Ngh& B&c Vi&t)

Các Điều m 2 và 8 trong Đ& Ngh& B&c Vi&t đòi Hoa K& ph&i [đ&n ph&ng] rút quân kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam k& c& các quân đ&i c&a các qu&c gia đ&ng minh nh& Úc Đ&i L&i, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Lu&t Tân và Đ&i Hàn.

Đ&ng th&i, hai Mi&n Nam B&c ph&i h&y b& các căn c& quân s& và không tham gia vào các liên minh quân s& v&i b&t c& qu&c gia nào.

Điều m 10 nói v& vi&c thành l&p c& quan ki&m soát qu&c t& đ& giám sát s& tri&t thoái c&a các quân l&c Hoa K& và đ&ng minh ra kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam.

Nh&ng Đ& Ngh& này đã đ&c ch&p thu&n trong Hi&p Đ&nh Paris 1973 n&i Ch&ng II nói v& s&ng&ng b&n t&i ch& hay ng&ng b&n da beo 24 gi& sau ngày ký Hi&p Đ&nh.

Điều u 2: "M&t cu&c ng&ng b&n s& đ&c th&c h&n trên kh&p Mi&n Nam Vi&t Nam k& t& 24 gi& ngày 27-1-1973".

Điều u 3 nói v& nguyên t&c Ng&ng B&n T&i Ch& hay Ng&ng B&n Da Beo: "B&t đ&u t& khi ng&ng b&n:

a. Các l&c l&ng c&a Hoa K& và c&a các n& c& ngoài khác đ&ng minh c&a Hoa K& và c&a Vi&t Nam C&ng Hòa s& &nguyên v& trí c&a mình trong lúc ch& đ&i th&c hi&n k& ho&ch rút quân.

b. Các lực lượng vũ trang của hai bên Miền Nam Việt Nam sẽ nguyên vẹn trí của mình." (không phải rút quân).

Đi&u 5: "S& rút quân của Hoa Kỳ và của các quốc gia đồng minh phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ khi ký Hiệp Ước."

Đi&u 6 nói về sự hủy bỏ các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ tại Miền Nam Việt Nam. Và Chương VI Hiệp Ước như Paris quy định về thành lập Ban Liên Hợp Quốc Quân Sự (Đi&u 16), Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát (Đi&u 18), đặc biệt là Hội Nghị Quốc Tế (của 12 nước) về Việt Nam: gồm có bên kia là Anh, Pháp, Nga, Hoa và bên quốc gia giám sát là Ba Lan, Canada, Hung Gia Lợi và Nam Đức. Ngoài ra còn có sự hiện diện và chứng minh của ông Tổng Thư Ký Liên Hợp Quốc. (Đi&u 19). Ngày 2-3-1973, 12 "nước" đã ký bản Ước như của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam để bắt đầu thi hành nghiêm chỉnh Hiệp Ước Hòa Bình Paris 1973.

Khách quan mà xét đây chỉ là những thủ tục hay công quan kiểm soát và giám sát trang trí, h&u danh vô thực. Đó là lí do thu& an toàn trở& an đ& lu&n cho Hoa Kỳ triệt thoái quân đội khỏi Miền Nam. Lý do đó hiện là các công quan kiểm soát này chỉ có thể lập phức tạp và quy&t định theo nguyên tắc nhất trí. Vì vậy nên có nhất trí nên thành bản đồng. Trong các Ban Liên Hợp Quốc cũng như trong Ủy Ban Kiểm Soát và Giám Sát không bao giờ đặt được nhất trí. Vì có hai thành phần thế&ng xuyên đ& kháng nhau.

Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát và Giám Sát gồm đội hiện hai nước Cộng Sản Ba Lan và Hung Gia Lợi, một nước trung lập (Nam Đức) và một nước thuộc phe dân chủ (Canada). Không bao giờ Ủy Ban có sự nhất trí, ngoài trừ bản phức tạp duy nhất mang bản chủ ký xác nhận Sa Huỳnh thuộc vùng kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa hồi tháng 1-1973. Sau vụ này đội hiện Ba Lan bắt cách chức. Hơn nữa ngày 7-4-1973 quân đội Bắc Việt đã bắt hai trực thăng của Ủy Ban tại Ban Mê Thu&t để đ&n sự thủ tục của phái Bắc Canada.

T& đó Bắc Việt được tiếp& do hoành hành. Họ đã vi phạm Hiệp Ước Paris hơn 2 ngàn lần năm 1973 so với khoảng 1 ngàn vi phạm năm 1972. Đó là sách lược của Đ&nh V& Đ&nh Đ&nh áp đ&ng t& Chi&n Tranh Tr&u Tiên đ&u th&p niên 1950. Tại Việt Nam chính sách này được mệnh danh là "Giành Dân Miền Đ&t". Ngay cả những vi phạm thô bạo nhất của Bắc Việt như những vi phạm chi&m Ph&c Long tháng 1-1975, Ban Mê Thu&t tháng 3-1975 và Đà Nẵng tháng 4-1975 cũng không thấy Ủy Ban Kiểm Soát và Giám Sát lập phức tạp!

Đ&c biệt là theo Đ& Nghị Bắc Việt và Đ&u 3 Hiệp Ước Paris, sự ngừng bắn tạm thời chỉ hay ngừng bắn da beo cho phép các lực lượng đội nghị ch (kể cả Bắc Việt) được giữ nguyên vẹn trí của mình. Và như vậy đã mặc nhiên cho phép quân Bắc Việt được tiếp& trên lãnh thổ Miền Nam. Đó là nghị ch lý của thế& ba.

V& kho&n rút quân, Hiệp Ước Paris chỉ nói về sự triệt thoái đ&n ph&ng của các quân lực Hoa Kỳ và đồng minh. Trong khi đó không có đi&u kho&n nào buộc quân đội và cán bộ Bắc Việt xâm nhập Miền Nam phải triệt thoái ra khỏi V& Tuy&n 17 như Hiệp Ước Geneva 1954 đã quy định. (Trong thời gian hòa đàm 1954, Bắc Việt đã bác bỏ đ&ng ngừng bắn tạm thời chỉ hay ngừng bắn da beo tại hai miền Nam Bắc).

Theo Hiệp Ước Geneva 1954, hai bên phải tiếp& và rút quân ra khỏi giới tuyến quân sự tạm thời (V& Tuy&n 17). Quân đội Bắc Việt phải rút về phía Bắc giới tuyến, và quân đội Quốc Gia Việt Nam và quân đội Liên Hiệp Pháp phải rút về phía Nam giới tuyến. Sự rút quân song ph&ng đã được tiến hành theo trình tự như sau:

1. Về phía Bắc Việt: Khu Đàng Tháp Mười trong thời hạn 100 ngày, khu Mũi Cà Mau 200 ngày và dứt chót ở Trung Phần 300 ngày.
 2. Về phía Quốc Gia Việt Nam và Liên Hiệp Pháp: 80 ngày tại Hà Nội, 100 ngày tại Hải Phòng và 300 ngày tại Hải Phòng.
- Trong thời gian tiếp kế 300 ngày, gần 1 triệu đàng bào Miền Bắc đã bỏ phiêu bạt ng chân khi rời bỏ Miền Bắc vào Nam tìm Tự Do.

**Chương III: Về Mặt Nhân Đạo và Tái Thiết: Phóng Thích
Tù Binh và Bối Cảnh Chiến Tranh**

(Điểm 9 Đàng Ngh Bắc Việt)

Chương III (Điểm 8) và Chương VIII (Điểm 21) Hiệp Định Paris đề cập đến việc trao trả tù binh, bối cảnh chiến tranh và tái thiết Đông Đàng. Đây chính là sự sao chép đàng ngh và quan điểm của Bắc Việt theo đó Hoa Kỳ là kẻ gây chiến nên phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những tàn phá gây ra cho nhân dân Việt Nam.

Và Điểm 9 Đàng Ngh Bắc Việt ngược nói, nêu mu đòi trả tù binh, phải bối chiến tranh và tái thiết hậu chiến. Hoa Kỳ đã chịu tuân hành khi ký Hiệp Định.

Chương IV: Về mặt Chính Trị: Nhân Văn Đạo và Giới Pháp

(Các Điểm 4, 5, 6 của Đàng Ngh Bắc Việt)

Chương này đề cập đến những giới pháp chính trị sẽ được áp dụng tại Miền Nam Việt Nam khi Hiệp Định Paris được ký kết và thi hành.

Điểm 4 Bên Đàng Ngh Bắc Việt đòi quy định dân tộc tự quy cho nhân dân Miền Nam (nhân dân Miền Bắc không được hưởng quy định này), được lập chính trị thông qua Tổng Tuyển Cử để soạn thảo Hiến Pháp Mới, tiến tới việc thành lập mặt Chính Phủ Liên Hiệp theo Chương Trung Lập chi 5 Nguyên Tắc Sống Chung Hòa Bình của Hội Ngh Bandung 1955 và của phe Phi Liên Kết Á Phi.

Nhưng về Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa sẽ bối giới thời, Hiến Pháp Việt Nam Cộng Hòa sẽ bối hội bối thành lập Chính Phủ Liên Hiệp 3 thành phần ngang nhau: Cộng Sản, Trung Lập thiên cộng và Cộng Hòa. Tuy trong những quan lập đàng ngh, phe Cộng Hòa chỉ còn 1/3 tại Miền Nam và 1/6 tại Việt Nam. Về lý sự phân quy định này không cần vào những quan chính trị và xã hội. Trên thực tế Cộng Sản chỉ kiểm soát đàng ch đàng 10% dân chúng. Phe trung lập thiên cộng chỉ là "mỹ anh phiêu lưu chính trị và tập sự chính trị vô tích sự hay phê bình vung vít" (Điểm S Jean Marie Merillon. Điểm đàng năm 1975)

Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa với kiểm soát trên 85% dân chúng Miền Nam Việt Nam. Do đó sẽ thành lập Chính Phủ Liên Hiệp 3 thành phần ngang nhau là bất công. Đây chính là mặt kẻ hoạch thôn tính Miền Nam bằng đàng ngh lập hòa bình.

Đúng sao, đúng với Bắc Việt, đó với là hợp sách. Mục tiêu chủ yếu của họ là, với hạn 100 ngàn quân đàng trú sự tại Miền Nam cộng với sự quân xâm nhập năm 1975 chỉ 250 ngàn, khi đi ư kiểm cho phép, họ sẽ xâm chiếm Miền Nam bằng vũ lực. Các hội ngàn năm mặt thu của Bắc Việt là sự v đàng m của Tổng Thàng Nixon trong vụ Watergate (từ tháng 4-1973 đến tháng 8-1974). Thêm vào đó là chế đàng ngh của Hoa Kỳ mu tiến thoái toàn bộ quân lập ra khỏi Việt Nam để đòi phóng thích tù binh sau khi ng đàng

b&n. K& t& tháng 6-1973 Qu&c H&i không còn c&p ngân kho&n cho quân l&c Hoa K& chi&n đ&u t&i Đông D&ng. Và Lu&t v& Quy&n L&c Chi&n Tranh tháng 10-1973 đã tr& tay hành đ&ng c&a Hành Pháp v&n là c& quan hành đ&ng.

Vì không còn lo s& b& oanh t&c, hàng ch&c s& đoàn chính quy B&c Vi&t, v&i s& y&m tr& t&i đa c&a Liên Xô và Trung Qu&c, đã công khai di chuy&n t& các căn c& t&i Ai Lao, Cao Mi&n và B&c Vi&t vào chi&n tr&ng Mi&n Nam t& tháng 11-1973, nh&t là t& tháng 8-1974 khi Nixon t& ch&c. Nh& đã trình bày, 3 ngh&ch lý c& s& là:

1) Theo Hi&p Đ&nh Geneva 1954, trên lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai qu&c gia là Vi&t Nam C&ng Hòa t&i Mi&n Nam và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa t&i Mi&n B&c. Vì lãnh th& qu&c gia đã b& chia c&t nên không còn th&ng nh&t (Qu&c Gia Vi&t Nam không ký Hi&p Đ&nh Geneva 1954 nên không ch&u trách nhi&m v& s& phân qua lãnh th&).

2) V& m&t quân s& ch& th&y ghi s& tri&t thoái đ&n ph&ng c&a Hoa K& và Đ&ng Minh và không lý v&n gì đ&n s& hi&n đi&n c&a hàng trăm ngàn binh sĩ B&c Vi&t xâm nh&p Mi&n Nam t& 1972.

3) H&n n&a, v& m&t chính tr& và pháp lý, trong lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai n&&c và không th& có m&t n&&c th& ba m&nh danh là C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam (CHMNVN).

K& ho&ch "3 N&&c Vi&t" đã đ&&c Trung Qu&c và B&c Vi&t đ& ra đ& giảng b&y Hoa K&. Chu Ân Lai đã du m& Kissinger b&ng cách h&a h&n dùng C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam làm qu&c gia trung l&p trái đ&n gi&a B&c và Nam Vi&t. B&c Kinh còn ti&t l& h& đã ký v&i Gi&i Ph&ng Mi&n Nam m&t Hi&p &&c An Ninh H& T&ng theo đó "m&i vi ph&m ch& quy&n c&a C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam s& đ&&c coi nh& vi ph&m ch& quy&n c&a Trung Qu&c".

Và sau v& thành l&p "Chính Ph& Cách M&ng Lâm Th&i" (CPCMLT) còn có v& đ&i tên t& Xa L& Đông Tr&ng S&n (hay Đ&ng M&n H& Chí Minh) thành Qu&c L& 1 K&p; Qu&c L& 19 Pleiku-Quy Nh&n thành Qu&c L& 2; và Qu&c L& 21 Ban Mê Thu&t-Nha Trang thành Qu&c L& 3 trong m&t qu&c gia m&i đ&&c Trung Qu&c khai sinh và nuôi d&ng. CHMNVN s& đ&t th& đô t&i Tây Nguyên. Và đ&n ngày trình đi&n, các phái đoàn c&a 80 n&&c, đ&n đ&u là Trung Qu&c, s& đ& b& t& Đông Hà xu&ng Tây Nguyên b&ng Xa L& Đông Tr&ng S&n hay Qu&c L& 1 K&p đ& th&a nh&n CPCMLT.

V& m&t qu&c t& công pháp, trong m&t qu&c gia không th& có hai n&&c. Đi&u này đi trái v&i Hi&p Đ&nh Geneva 1954 quy đ&nh thành l&p hai qu&c gia Vi&t Nam C&ng Hòa (Mi&n Nam) và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa (Mi&n B&c) (cũng nh& hai qu&c gia Nam Hàn và B&c Hàn theo Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&ng 1953).

Do đó ngày nào Hi&p Đ&nh Geneva còn có hi&u l&c (nh& Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&ng) thì không th& có hai n&&c Vi&t t&i Mi&n Nam, v&i hai chính ph&, hai quân đ&i, hai vùng lãnh th&, hai lo&i c& dân, k& c& hai lo&i công an c&nh sát (nh& Đi&u 6 Ngh& Đ&nh Th& V& Ng&ng B&n trong Hi&p Đ&nh Paris 1973 đã ám ch&).

T& 1969, do áp l&c c&a Hoa K&, Vi&t Nam C&ng Hòa đã ph&i nhìn nh&n "th&c th& C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam" nh& k& đ&i tho&i chính th&c. Đ&u r&ng tr&&c đó, cu&c T&ng Công Kích T&ng Kh&i Nghĩa T&t M&u Thân 1968 đã hoàn toàn th&t b&i v& chính tr& cũng nh& v& quân s&. C&ng S&n đ&i g&t các cán binh r&ng vào Nam ch& đ& ti&p thu và s& có t&ng kh&i nghĩa c&a nhân dân Mi&n Nam. Th&t ra cu&c đ&ng kh&i chính tr& không đ&&c ai h&&ng &&ng. Theo báo cáo c&a th& tr&ng T&nh Đ&nh T&ng (m&t thanh niên ch&a t&i 20 tu&i) thì ngày T&ng Kh&i Nghĩa s& có 50 t& đ&ng kh&i. V&y mà t&i ngày đó, ch& có m&t t& c&a th& tr&ng mà thôi, "không th&y 49 t& kia đâu h&t!".

Nh&n đ&nh v& sai bi&t này, v& m&t chính tr& H& Chí Minh đúc k&t: "Cu&c T&ng Kh&i Nghĩa th&t b&i vì báo cáo ch& quan". (T& l& phóng đ&i là 98%).

35 Năm Nhìn Lại - Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Luãt sä Nguyån Häu Thãng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Vä mät quän sä, cäng theo Hä Chí Minh: "Cuäc Täng Công Kích thät bäi väi hä täng dä sä du kích tan rä" do Chiän Däch Läng và Diät Đäch phát đäng tä 1965. Nhiäu đän vä Bäc Viät vào Nam đä bä tiêu diät, cä nhäng đän vä đi 2000 ngä i mà sau mät đäm chä còn cä 30. (Tä lä tän thät cäng là 98%):

Mäu Thân, hai ngàn ngä i xuäng đäng bäng,

Chä mät đäm, còn säng cä ba mä i.

(Chä Lan Viên)

Nhä väy khi Häi Nghä Paris khäi đän thäng 5-1968, theo cän cän chính trä và quän sä, đäng lý Viät Nam Cäng Hòa phäi ngä i vào ghä thäng phong ngang hàng väi Viät Nam Dân Chä Cäng Hòa. Chä không thä chäp nhän cho cái bóng ma Mät Trän Giäi Phäng đäc sä mä vai "nä cä thät tä" täi Häi Nghä. Do nhäng nhäng bä quá đäng cäa Hoa Kä, trên thä cä Viät Nam Cäng Hòa chä còn đäi đän cho 1/3 nhän dân Viät Nam, trong thä giä täo chia 3 Näc Viät do Trung Quäc đä ra đä du mä Hoa Kä. Thäi gian này báo chí Hoa Kä phän chiän cä tình phân biät giä täo giäa Viät Cäng (Miän Nam) väi Cäng Sän Bäc Viät.

Tä 1949 khi Quäc Gia Viät Nam đäc thành läp do Hiäp Đänh Elysée, chä cä mät chính phä häp pháp do Quäc Träng Bäo Đäi äy nhiäm. Và tä 1956 đäc i chính thä Cäng Hòa, Miän Nam Viät Nam vän chä cä mät chính phä dân cä đäc häu hät các quäc gia trên thä giäi thäa nhän và thiät läp quan hä ngoäi giao.

Cuäi thäng 12-1960, đä giän đäng cuäc "näi chiän", Đäng Cäng Sän đä thành läp mät tä chäng ngoäi väi mänh danh là Mät Trän Dân Täc Giäi Phäng Miän Nam. Và täi thäng 6-1969, täi Häi Nghä Paris, hä còn khai sanh cái gäi là Chính Phä Cách Mäng Lâm Thäi cäa Näc Cäng Hòa Miän Nam Viät Nam. Nhä väy, vä pháp lý và chính trä, Viät Nam Cäng Hòa bä thu häp còn 1/4 läc läng täi Viät Nam, ngang väi CHMNVN.

Trä läi cuäc hòa đäm, Chä Đä IV cäa Bäc Viät vä nhäng vän đä chính trä täi Miän Nam đä đäc chäp nhän toàn bä bäi Đäu 9, Đäu 12 và Đäu 11 Hiäp Đänh Paris 1973:

- Đäu 9: "Nhân dân Miän Nam Viät Nam sä tä quyät đänh vä täng lai chính trä cho Miän Nam thông qua täng tuyän cä tä do đäi sä giám sát cäa các cä quan quäc tä".
- Đäu 12: "Ngay sau khi ngäng bän, hai bên Miän Nam Viät Nam sä thành läp Häi Đäng Quäc Gia Hòa Giäi và Hòa Häp Dân Täc 3 thành phän ngang nhau. Trong vòng 3 thäng hai bên sä ký mät hiäp đänh vä các vän đä näi bä cäa Miän Nam Viät Nam. Häi Đäng Quäc Gia Hòa Giäi và Hòa Häp Dân Täc sä tä chäng täng tuyän cä tä do cä giám sát quäc tä".
- Đäu 11: "Ngay sau khi ngäng chiän, hai bên Miän Nam sä đä mä bäo nhäng quyän tä do dân chäng cäa nhân dân, nhä tä do cá nhân, tä do ngôn luän, tä do täp häi, tä do hoät đäng chính trä [täp đäng], tä do tín ngäng, tä do di chuyän, tä do cäng, tôn träng quyän tä häu, và quyän tä do kinh doanh".

Vä nhä väy Đäng Cäng Sän sä đäc công khai hoät đäng trái väi Hiän Pháp Viät Nam Cäng Hòa 1967 đät cäng sän ra ngoài vòng pháp luät.

Väi sä xóa bä Hiäp Đänh Geneva 1954, sä thäa nhän nhà näc và chính phä Cäng Hòa Miän Nam Viät Nam, väi đäu khoän mäc nhiên cho phép quän Bäc Viät đän trú täi Miän Nam, väi sä rút quän đän phäng cäa Hoa Kä và đäng minh, väi sä cät viän trä quän sä cho Viät Nam Cäng Hòa sau Hiäp Đänh Paris, đäc biät là väi viäc Hoa Kä bäi äc không tôn träng läi cam kät cäa Täng Thäng Nixon trong 30 vän thäng Thiäu häa sä trä đäa quyät liät bäng nhäng vä khí mänh nhät (nhä không đoàn B52) trong träng häp Bäc Viät tän công vä trang quy mô vi phäm nghiêm träng Hiäp Đänh, Nixon thú nhän räng: "Hoa Kä đä phän bäi Đäng Minh và đä thät bäi trong väc thäng thi nhäng đäu cam kät bäo vä Đäc Läp và Tä Do cäa Viät Nam Cäng

Hòa. Đây là sự phản bội và thất bại không tiền khoáng hậu trong lịch sử Hoa Kỳ".
(An unprecedented example of American betrayal and failure: Nixon, No More Vietnams).
Trong cuốn sách này, Nixon viết: "Mục đích của chúng tôi không chấp nhận tính chính thống của quân đội Bắc Việt trên đất liền Miền Nam, nhưng cho đến tháng 10-1972, chúng tôi vẫn không thể làm lay chuyển lập trường bất di bất dịch của Bắc Việt. Họ nhất quyết không chịu rút quân khỏi Miền Nam và chờ đợi sự sụp đổ của Chiến Tranh Việt Nam chỉ là một cuộc diễn kịch của hai phe Miền Nam. Họ không hề có cán binh Bắc Việt nào xâm nhập Miền Nam. Và nhất quyết bác bỏ yêu cầu của chúng tôi đòi Bắc Việt phải rút quân, lý sự rằng họ không tham gia vào cuộc diễn kịch ở Miền Nam".

Chúng ta chờ hỏi ông Nixon: Nếu không tham chiến, sao phải nghỉ hòa?
Về sự đầu mối bằng những "cam kết ngầm" của Bắc Việt, Kissinger đã thúc đẩy Hoa Kỳ nhận một chấp nhận các điều kiện của Bắc Việt. Và cả Chiến dịch Hanoi ở Đỉnh Paris đã không viết một câu nào về việc quân đội Bắc Việt phải triệt thoái khỏi Miền Nam như trong Hiệp định Đình Chiến Geneva 1954. Sau khi Hiệp định Hòa Bình Paris 1973 được công bố, một nhân viên phái đoàn Bắc Việt trả lời tuyên bố với báo chí: "Khác với thời Hanoi ở Đỉnh Chiến Geneva 1954, lần này, theo Hiệp định Hòa Bình Paris 1973, chúng tôi không phải rút quân khỏi Miền Nam".

Một khác, trong Đỉnh Nghé 8 Đỉnh của Nixon ngày 8-5-1969 (một ngày trước khi Ho Chi Minh của Bắc Việt), họ đã được công bố trên các đài truyền hình quốc gia, lập trường không thay đổi của Hoa Kỳ là đòi có sự triệt thoái song phương của cả quân lực Hoa Kỳ và quân lực Bắc Việt (a mutual withdrawal of American and North Vietnamese forces).

Sau đó, ngày 16-7-1969, Nixon còn nhờ Sainteny chuyển văn thư cho Hồ Chí Minh yêu cầu Bắc Việt chấp nhận giới hạn triệt thoái song phương để cuộc hòa đàm được tiếp diễn trên đất liền. Trong văn thư phúc đáp nhận được ngày 25-8-1969 (8 ngày trước khi tờ giấy còi truyền), họ Hồ lờ nhù lòng bác bỏ đề nghị của Nixon và nhắc lại điều kiện của quân lực Hoa Kỳ phải được phép rút quân khỏi Miền Nam và lật đổ Chính Phủ Nguyễn Văn Thiệu.

Tuy đó Bắc Việt không còn dám xua đến Hiệp định Geneva 1954, chờ đợi sự sụp đổ của hai miền Nam, Bắc vẫn nhận thu được một số của Việt Nam thông qua những. Và nghĩa vụ thiêng liêng của bất cứ con dân nào trên đất Việt là phải đấu tranh để đánh đuổi kẻ ngoại xâm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. (Chúng ta cần nhớ rằng: Tất cả Miền Nam, không phải Hoa Kỳ, Bắc Việt mới chính là kẻ xâm lăng).

Như đã trình bày, sau về Mậu Thân, từ tháng 5-1968, trong cuộc hòa đàm tay đôi ở Paris chỉ có hai đại diện Hoa Kỳ và Bắc Việt tham dự là Harriman và Xuân Thủy. Sự việc này cho phép Bắc Việt tuyên truyền rằng Việt Nam Cộng Hòa chỉ là một hậu quả của Đệ Nhất Quốc Cộng.

Sự thất bại của chiến dịch đã chứng minh ngược lại. Kể từ tháng 4-1972, khi Bắc Việt huy động hơn 200 ngàn quân trong Chiến Dịch Tấn Công Tết Công Xuân Hè hay Mùa Hè Đệ Nhất (Easter Offensive), từ tháng 10-1972 khi Chiến Dịch tàn lụi, quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã đẩy lui 14 sư đoàn chính quy Bắc Việt, dẫu rằng lúc này quân lực Hoa Kỳ không còn tham chiến trên bộ nữa. Và sự thất bại của Bắc Việt đã vượt quá 100 ngàn.

(In the Spring Offensive of 1972 South Vietnam's army had held off the North Vietnamese onslaught without the assistance of any American ground combat troops: Nixon, sách đã dẫn).

Từ tháng 2-1968 (Tết Mậu Thân) đến tháng 10-1972 (sau Mùa Hè Đệ Nhất), "Bắc Việt đã thực sự thua trận, nhưng họ làm ra vẻ như thắng trận, trong khi Việt Nam Cộng Hòa đã thực sự thắng trận".

(North Vietnam, which had in effect lost the war, was acting as if had won, while South Vietnam had effectively won the war: Nixon, sách đã dẫn).

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
Thị trấn Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Đến Mùa Giáng Sinh 1972, sau cuộc Tập Kích Chiếm L chiếm 12 ngày đêm của Không Lực Hoa Kỳ tại Hà Nội, Hải Phòng và vùng phụ cận (từ 18-12 đến 30-12, trừ Ngày Giáng Sinh), Bắc Việt đã hoàn toàn kiểm soát. Tại Hà Nội và các thành phố miền Bắc, tin trong nước cho biết, nhà nào cũng may có trẻ em đứng hàng đầu sân sòng nghênh đón các chiến sĩ Miền Nam ra giải phóng Miền Bắc. Lúc này Lê Duẩn và Bộ Chính Trị Cộng Sản đã có kế hoạch rút ra khu. Theo các giới cầm đầu, nếu Hoa Kỳ tiếp tục dội bom thêm một vài tuần nữa, thì Bắc Việt sẽ phải nhượng bộ.

Trong điều kiện đó, Hiệp Định Hòa Bình chắc chắn sẽ ghi khoản quân đội Bắc Việt phải triệt thoái khỏi Miền Nam. (Cũng như quân Bắc Hàn phải rút về Miền Bắc sau Hiệp Định Bàn Môn Đàm tháng 7-1953). Thành quả trong cuộc tiếp kiến Chu Ân Lai hồi tháng 2-1972, Kissinger buộc riêng Hoa Kỳ không chấp thuận đánh bại Bắc Việt. Chậm muộn 3 điều là ngừng chiến, rút quân và trao đổi tù binh.

Vì vậy, mặt của Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa đã đánh bại Bắc Việt từ tháng 4-1972 (Mùa Hè Đông) đến mùa Giáng Sinh tháng 12-1972 (Tập Kích Chiếm L chiếm), chỉ 4 tuần sau, đang trên đà chiến thắng, không hiểu tại sao Kissinger lại đột ngột chấp thuận cú đột biến (ký kết) Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973 và chấp nhận toàn bộ Kế Hoạch 10 Điểm của Bắc Việt. Đây đúng là một sự đột biến hàng ô nhiễm và chính trị và ngoại giao, nhất là khi Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa đang nắm thế thượng phong.

Chuyến thắng thành bại là biết tại của Kissinger. Chính Nixon cũng phải ngậm ngùi than: *"Chúng ta đã thắng trong chiến tranh nhưng lại thua trong hòa bình"* (Nixon, sách đã dẫn).

Thật ra, trước khi thua trong hòa bình, Mỹ đã thua trong hòa đàm.

Ngày nay mặt ngoài ý thức riêng, trong cuộc tiếp kiến Chu Ân Lai tại Bắc Kinh tháng 2-1972, Kissinger thấy riêng Hoa Kỳ không quan tâm đến việc đánh Bắc Việt. Ông còn đã tâm chấp nhận cho Cộng Sản thôn tính Miền Nam Việt Nam và Miền Lào bằng vũ lực sau một thời gian "hợp lý" kéo dài khi quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam.

Ông chậm trễ ký kết Hiệp Định Hòa Bình tại Việt Nam để rút quân và xin đổi tù binh. Còn sự phản của hàng chục triệu người Đông Dương đang minh của Hoa Kỳ, ông không lý luận đến! Sau khi ký kết Hiệp Định Paris tháng 1-1973, trước câu hỏi của Ehrlichman, Phó Tá Nội Vụ của Nixon, Kissinger tính chớ trong vòng 18 tháng Miền Nam Việt Nam sẽ bỏ Miền Bắc thôn tính. (John Ehrlichman: Witness to Power, the Nixon years). Chớ ông chớ a mãn nguyện vì mãi 27 tháng sau Saigon mới thất thủ.

Tháng 4-1975 sau khi mặt Đà Nẵng, Tổng Ng Weyand Tham Mưu Trưởng Lực Lượng Quân Hoa Kỳ lập phúc trình đề nghị Tổng Thống Ford yêu cầu Quốc Hội viện trợ khoản cấp cho Việt Nam Cộng Hòa 700 triệu Mỹ kim để tiếp thu đưa quân Bắc Việt xâm lăng vì phạm nghiêm trọng Hiệp Định Paris. Với sự ngân khoản này Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa có thể phản công và oanh tạc từng số đoàn chính quy Bắc Việt xâm nhập Miền Nam bất hợp pháp từ các trấn chiến Pháo Long tháng 1, Ban Mê Thuột tháng 3, và Đà Nẵng tháng 4-1975.

Trước kia, cho đến Chiến Dịch Mùa Hè Đông Đông tháng 4-1972, quân đội Bắc Việt không dám tập trung đến cấp trung đoàn vì sợ làm mồi cho các phi đội B52. Ngay cả sau khi chiếm quân Kiên Định tháng 11-1973, 3 số đoàn Bắc Việt tại miền 3 Biên Giới là các Công Trại 5-7-9 đã được lệnh rút về Miền Lào không được tiến chiếm thành Quảng Đức. Lúc này Hoa Kỳ muộn muộn

Tác Giả: Luát sá Nguyán Háu Tháng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Quáng Đác cho Giái Pháng Mián Nam láp thá đá trong "Ká Hoách 3 Nác Viát", dùng Cáng Háa Mián Nam Viát Nam làm quác gia trái đán trung láp giáa Bác Viát và Nam Viát.

Tuy nhiên Cáng Sán đã không tián chiám Quáng Đác. Vì hai lý do:

1. Hà Nái không cho phép Mát Trán Giái Pháng láp thá đá "quá sâu trong lòng đách", "thá đá" Đông Hà tái Vá Tuyán 17 đá kiám soát hán.
2. Rút kinh nghiám Tráu Tiên, Hà Nái sá mác máu Hoa Ká nhá trong nháng phi vá phán kích các sá đoàn Bác Hàn và Trung Quác xâm nháp Nam Hàn.

Vái sá ban hành Luát vá Quyán Lác Chián Tranh cáa Quác Hái Hoa Ká tháng 10-1973, Bác Viát yên trí ráng tá đá Hoa Ká sá không trá đáa nhá trong Chián Đách Mùa Há Đá Láa tá tháng 4-1972 tái Mián Nam, hay trong cuác Táp Kích Chián Lác tháng 12-1972 tái Mián Bác. Đác biát sau khi Nixon tá chác vào tháng 8-1974, tá cuái năm 1974 quân đái Bác Viát đã ngang nhiên táp trung đán cáp sá đoàn. Do sá khinh thá này, Viát Nam Cáng Háa và Hoa Ká rát có thá láy lá thá quân bình sau nháng trán oanh tác quy mô tái Quân Khu I và Tây Nguyên. Tuy nhiên Kissinger đã can gián Táng Tháng Ford ráng chián đách táp kích sá gáp phán kháng cáa quán chúng xuáng đáng, và sá gáy háu quá bát lái cho cuác báu cá táng tháng năm 1976. Rút cuác đán xin vián trá khán cáp 700 triáu cáa Táng Weyand đã bá xáp bá. Lúc này Kissinger còn tráng trán nguyán ráa đáng minh: "Sao bán há không chát sá má đá cho rái!. Tá hái nhát là bán há cá sáng dai đáng mãi!".

(The

Palace File: Nguyen Tien Hung and Jerrold Schecter trích đán Ron Nessen: It Sure Looks Different from the Inside).

Đây rõ rát là sá váng tính và bát công cáa Hoa Ká. Trá đá đó, ngày 6-10-1973, Hoa Ká đã tích các yám trá Do Thái trong Trán Chián Yom Kipur. Theo Nixon, Do Thái có liên há mát thiát vái Hoa Ká đáu chá có 4 triáu dân Do Thái trong sá 100 triáu dân tái Trung Đông. Do Thái cũng không có đáu khí mà cũng không có liên há đáng minh vái Hoa Ká. Tuy nhiên vá mát tinh thán, và đá báo vá chá đá dân chá tái quác gia này, Hoa Ká ván coi hành đáng yám trá Do Thái có quan há "sáng còn tái quyán lái quác gia". (vital to our national interests). Do đó bát cá vá Táng Tháng Hoa Ká nào cũng sán sàng yám trá Do Thái khi nác này bá tán công. Trong Trán Chián 3 tuán Yom Kipur giáa Do Thái và Ai Cáp tháng 10-1973, Hoa Ká đã vián trá quân sá cho Do Thái 2,2 tá Má kim.

Lúc này, Liên Xô đá nghá Hoa Ká ngáng bán đái sá giám sát cáa Liên Hiáp Quác và đe đáa sá can thiáp náu Do Thái tán công Syria. Kissinger láp tác phán bác và cánh cáo ráng Hoa Ká sá nháp cuác náu Liên Xô can thiáp. Sau khi thát trán Táng Tháng Ai Cáp than phián ráng: "Chúng tôi không thá cùng mát lúc cháng lái cá Do Thái lán Hoa Ká". Sau Chián Đách Yom Kipur, báo chí Hoa Ká tuyên đáng Kissinger là "ngái hùng có phép lá" (superman/miracleman).

Vá mát chián lác, chính nghĩa, đáo lý và liên minh, Viát Nam Cáng Háa có quan há mát thiát vái Hoa Ká tái Đông Nam Á hán là giáa Do Thái vái Hoa Ká tái Trung Đông. Váy mà Chính Phá và Quác Hái Hoa Ká đã nhán tâm bá rái Viát Nam Cáng Háa sau 10 năm liên minh kát nghĩa, vái trên 20 triáu con ngái đã đáng ra báo vá Tá Do cho mián thá giái này. Tá 1965, Hoa Ká đá xô nhán lác, vát lác vào chián tráng Mián Nam, và gia tăng cáng đá chián tranh vái trên náa triáu binh sĩ chián đáu bên cánh quân lác Viát Nam Cáng Háa và đáng minh.

Bát cá nhà quan sát vô tá nào cũng ngác nhiên khi tháy chá vì 700 triáu mà Hoa Ká tiác rá khián cho Viát Nam, Cao Mián, Ai Lao cũng nhá bao nhiêu nác Á Phi và Nam Má đã rái vào vòng lá thuác cáa Quác Tá Cáng Sán. Trong khi đó, vá niên khóa 1974, Liên Xô đã tăng gáp đôi sá vián trá quân sá cho Bác Viát, vái 1 tá 700 triáu Má kim đá phát đáng Chián Đách Há Chí Minh năm 1975. Trong khi tá sau Hiáp Đánh Paris, sá quân vián cho Viát Nam Cáng Háa bá

Hoa Kỳ cắt giảm còn 1/4.

Thỏa Hiệp Đôn Paris 1973 số quân viện cho Miền Nam là 2,2 tỉ Mßkim. Qua năm 1974 bị cắt hßn nßa (54%), còn 1.01 tỉ. Từ năm 1975 lại bị cắt phân nửa, chỉ còn 500 triệu (cßng vßi 200 triệu tính vào các số phí chuyên chở và các khoản linh tinh khác).

Trong bản điếu trßn tháng 9-1974 trßc Qußc Hßi vß dß án ngân sách 1975, cũng như trong bản thông trình gửi Bộ Tổng Tham Mßu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tổng ng John Murray, Tùy Viên Quốc Phòng Hoa Kỳ tại Saigon (DAO), đã đưa ra một công thức hay phßng trình vß số liên hệ giữa số quân viện và chißng quyßn lãnh thổ. Theo công thức này "nßu Hoa Kỳ cắt quân viện chißng nào thì Việt Nam Cộng Hòa mất lãnh thổ chißng y".

(You can roughly equate cuts in support to loss of real estate: Nixon, sách đã dẫn).

Theo công thức và phßng trình này có 5 mức quân viện liên hệ đến 5 tùyßn phòng thủ lãnh thổ:

- 1) Nếu quân viện còn > mức 1.4 tỉ Mßkim thì Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) còn giữ được những vùng đông dân cư trên toàn lãnh thổ.
- 2) Nếu quân viện chỉ còn 1.1 tỉ Mßkim thì VNCH không thể giữ được Vùng I Chißn Thuật.
- 3) Nếu quân viện giảm xuống còn 900 triệu thì không thể giữ được Vùng I và Vùng II.
- 4) Nếu quân viện chỉ còn 750 triệu thì chỉ có thể giữ được một số ít vùng, và Bộ Chỉ huy sẽ không chịu được thuyết nghiêm chỉnh.
- 5) Mà nếu quân viện chỉ còn 600 triệu thì VNCH chỉ có thể giữ được Saigon, phần lớn và vùng châu thổ sông Cửu Long.

Nhß đã trình bày, Quốc Hội đã cắt viện trợ cho Việt Nam từ trên 2 tỉ năm 1973 xuống còn 500 triệu năm 1975.

"Các dân binh và người sĩ phu chiến đã xóa tên Việt Nam Cộng Hòa trong danh sách các quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ. Kể từ sau Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973, chúng ta đã thắng trong chiến tranh. Quân lực VNCH đã thành công trong việc chiến đấu những vụ vi phạm ngừng bắn của Bộ Chỉ huy trong suốt 2 năm. Lý do thất bại là vì Quốc Hội Hoa Kỳ đã khßc tß không chịu cấp quân viện cho Saigon ngang với số quân viện Liên Xô cấp cho Hà Nội. Tất cả các vụ tấn công lãnh thổ huy cao cấp Hoa Kỳ tại Việt Nam và Hoa Thịnh Đốn đều xác nhận việc quân lực VNCH đã chiến thắng, nếu được trang bị đầy đủ, họ có thể đẩy lui những số đoàn chiến chiến như tß Bộ Chỉ huy xâm nhập vào Miền Nam..." (Nixon, sách đã dẫn)

Với một ngoạiß giao, sau cuộc Tập Kích Chiến Lực Mùa Giáng Sinh 1972, Kissinger lập quan báo cáo rằng, sau những cuộc đàm phán với Lê Đức Thọ ngày 8-1-1973, Bộ Chỉ huy chấp nhận nßi trong 48 giờ tất cả các dißm cư sẽ trong Đßng 8 Dißm của Nixon (trong đó có khoản rút quân song phương).

Đây chỉ là báo cáo tuyên truyền. Vì trong Hiệp Định Paris ký 19 ngày sau (27-1-1973), không có dißu khoản nào nói về việc Bộ Chỉ huy phải triệt thoái quân đội ra khỏi Miền Nam.

Sau này Kissinger thú thật rằng chỉ có những "cam kết ngầm". Trong những cuộc đàm phán, Bộ Chỉ huy hứa hẹn sẽ không mang quân vào Miền Nam và chấp thuận ghi khoản này nßi Điều 7 Hiệp Định Paris: "Từ ngày ngừng bắn cho đến khi thành lập chính phủ sau ngừng tùyßn, hai bên Miền Nam Việt Nam sẽ không đưa quân vào Miền Nam Việt Nam quân đội, cơß và nhân viên quân sự, cũng như các vũ khí đến được và dùng để chiến tranh..."

Đây là lißu thuyết an thần cho lòng tâm thanh thần để Hoa Kỳ rút khỏi vùng lßy mà họ đã lao vào từ 10 năm trước, nói là để ngăn chặn Thuyết Domino và xây dựng Việt Nam Cộng Hòa

Tác Giả: Luät sä Nguyän Häu Thäng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

thành một tiến độ ngừng công tại Đông Nam Á.

Như Nixon đã nói, Bắc Việt không bao giờ giữ lời cam kết. (Hanoi broke agreements as soon as it signed them: Nixon, sách đã dẫn). Ngay cả trong Tuyên Cáo về miền Trung Lào của Ai Lao tháng 7-1962, 14 quốc gia cam kết tôn trọng chủ quyền và miền trung Lào của Ai Lao và hứa sẽ rút hết các lực lượng vũ trang ra khỏi Vùng Ngăn Quét Lào để đem lại hòa bình cho Đông Dương. Tất cả các quốc gia kể từ Bắc Việt, ngoại trừ Bắc Việt. (All countries complied, except North Vietnam: Nixon, sách đã dẫn).

Tại Việt Nam, ngay cả Tổng Thống Nixon và người kế nhiệm ông là Tổng Thống Ford cũng không giữ lời cam kết.

Ngày 14-11-1972 Tổng Thống Nixon viết cho Tổng Thống Thiệu: *"Đưa quan trọng hơn cả bản văn Hiệp Định là vấn đề chúng ta sẽ phải nhượng bộ nào trong trường hợp kẻ thù tái xâm lược. Tôi xin cam kết rằng, nếu Bắc Việt không tuân theo những điều khoản của Hiệp Định, tôi sẽ ngay quyệt sự trả đũa tức thì và mãnh liệt".*

Một ngày trước khi ký Hiệp Định, ngày 17-1-1973, Nixon còn khẳng định: *"Tôi Do và Đức Lập của Việt Nam Cộng Hòa là một mục tiêu tối thượng của chính sách đối ngoại Hoa Kỳ ...*

Tôi xin nêu những điều cam kết sau đây:

1. Hoa Kỳ chấp thuận những Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa là chính phủ hợp pháp duy nhất tại Việt Nam;
2. Hoa Kỳ không chấp nhận cho Bắc Việt đưa quân trú quân trên lãnh thổ Miền Nam Việt Nam;
3. Hoa Kỳ sẽ trả đũa mãnh liệt khi Bắc Việt vi phạm Hiệp Định".

Đó cũng là điều cam kết của Tổng Thống Ford. Sau khi Nixon từ chức, ngày 10-8-1974, với tư cách là người kế nhiệm, Tổng Thống Ford đã gửi văn thư cho Tổng Thống Thiệu xác định rằng: *"Những cam kết mà dân tộc Hoa Kỳ đã hứa với VNCH trong thời gian vừa qua vẫn giữ nguyên giá trị. Và tôi sẽ tiếp tục tôn trọng những cam kết này trong suốt thời gian nhiệm vụ của tôi."* (Nguyän Tiän Häng và Jerrold L. Schecter säd)

Vấn đề rút quân của Bắc Việt, Kissinger còn đưa gót Nixon rằng không cần có những điều khoản minh bạch quy định trong Hiệp Định. Vì trong những cuộc đàm phán Bắc Việt đã miễn cưỡng chấp thuận đề nghị này của Nixon hồi tháng 5-1969. Họ hứa sẽ lập tức rút quân khỏi Miền Nam. (Our tactic was to write a formulation that tacitly required the enemy to withdraw. We will press for the de facto unilateral withdrawal of some North Vietnamese divisions in the northern part of South Vietnam. Nixon, sách đã dẫn).

Đây là một luận điệu nguy hiểm và gian trá.

Là một chính khách gia và nhà ngoại giao sành sỏi, Kissinger thừa biết rằng, dù với những Công Sơn, ngay cả sự cam kết công khai trong những hiệp ước quốc tế cũng chỉ là đời trá. Vì kẻ thù không phải để giữ lời, mà chỉ nhằm mục đích hiên ngang một tiêu chí chính trị giai đoạn theo phương châm "cứu cánh bình minh cho phương trời", bắt chấp lợi hại và bắt chấp danh dự quốc gia. Ngoài ra Kissinger còn gửi thích rằng, với Điều 7 Hiệp Định Paris, quân đội Bắc Việt đưa trú tại Miền Nam rồi đây sẽ tan rã vì không được tăng cường. Đó là điều phi lý. Vì sao quân đội Bắc Việt, đánh giặc theo kiểu nhà nghèo, lại tan rã, trong khi quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đánh giặc theo lối M, lại không tan rã?

Cũng nên ghi nhận rằng Điều 7 của hai bên không đưa quân vào Miền Nam trong một thời gian nhất định "tức khi thực hiện ngừng bắn cho đến khi có Chính Phủ Liên Hiệp" thành lập sau tổng tuyển cử do Hội Đồng Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tiến 3 Thành Phần tổ chức. Điều này phải hiểu là sau khi có Chính Phủ Liên Hiệp, không có điều khoản nào cấm Bắc Việt không đưa quân vào Miền Nam. Lợi tức nhiên Hoa Kỳ, nhả chim phỉ tên sẽ lẩn cây công,

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

s& ch&ng bao gi& dám nghĩ đ&n, hay dám m&o hi&m mang quân vào Vi&t Nam m&t t& n&a. Theo các nhà lu&t h&c và chính tr& h&c, m&i s& k&t &c gi&a các qu&c gia, cũng nh& gi&a các cá nhân, ph&i có tính công khai và minh th&. Do đó không bao gi& có nh&ng cam k&t ng&m hay đ&c hi&u ng&m trong các hi&p &c qu&c t&. Quy lu&t này ch&ng t& s& điều tr&c c&a Kissinger. Ch&ng l& ông l&i ng&ng không bi&t đi&u đó? Xá chi "nh&ng m&t &c ng&m" và "nh&ng cam k&t mi&ng" trong nh&ng cu&c m&t đàm tay đôi, hay nh&ng bu&i đi&em ám muội gi&a Kissinger và Th&!.

C&p bài tr&ng này đã l&a g&t đ& lu&n qu&c t& đ& giành gi&t Gi&i Hòa Bình Nobel 1974, m&t n&n hòa bình c&a nh&ng n&m m&. T& tháng 10-1974, B&c Vi&t đ&m đ&i quân t&n công và đã chi&m Ph&&c Long tháng 1-1975 tr&&c s& im l&ng khó hi&u c&a Hoa K&. Tháng 3, chi&m Ban Mê Thu&t, tháng 4, chi&m Đà N&ng, Xuân L&c và Saigon. Trong khi đó, Hoa K& v&n án binh b&t đ&ng. Và đã tàn nh&n cúp h&t quân vi&n cho Vi&t Nam C&ng Hòa, k& c& th&nh c&u khiêm t&n c&a T&&ng Weyand xin vi&n tr& kh&n c&p 700 tri&u đ& ph&n kích Chi&n Đ&ch H& Chí Minh. Vì n&u trong đ&p này Hoa K& tr& đ&u và Vi&t Nam C&ng Hòa ph&n kích thì phe đ&ng minh có c& h&i tiêu đi&t t&ng s& đoàn B&c Vi&t xâm nh&p Mi&n Nam b&t h&p pháp theo ng& vùng Phi Quân S& phía B&c, và t& Mi&n Lào phía Tây trên đ&&ng mòn H& Chí Minh. Lúc này B&c Vi&t đã đ&m thêm 25 s& đoàn chính quy vào chi&n tr&&ng Mi&n Nam đ& ti&p s&c cho h&n 100 ngàn quân có m&t t&i ch&.

Nói tóm l&i, n&u Mùa Giáng Sinh 1972 Hoa K& đã chi&n th&ng v& quân s&, thì ch& m&t tháng sau, tháng 1-1973, Hoa K& đã th&t b&i v& chính tr&. Ch& vì mu&n ký Hi&p Đ&nh Paris cho b&ng đ&&c đ& có lý do rút lui trong danh đ& và đ&u hàng l&ch s&. Hành vi này đã gieo tai h&a vô l&&ng cho các dân t&c Vi&t-Mi&n-Lào b& du vào th& ch&ng đ&ng đ&ng ph&i liên minh v&i Hoa K&, m&t qu&c gia đ&&c ti&ng là hào hi&p đã đ& bao x&&ng máu đ& giành l&i T& Do cho Âu Châu, Á Châu và Phi Châu đ&u th&p niên 1940, và cho Đ&i Hàn đ&u th&p niên 1950.

Chúng ta hãy nghe ti&ng kêu th&ng thi&t c&a Th& T&&ng Cao Mi&n Sirik Matak trong văn th& g&i Đ&i S& Hoa K& John Dean tr&&c ngày Nam Vang th&t th&:

*"Th&a ông Đ&i S& và cũng là ng&&i b&n c&a tôi,
Xin chân thành c&m n&n văn th& c&a Ông đ& ngh& cho tôi quy ch& t& n&n t&i Hoa K& và cho tôi ph&&ng ti&n di chuy&n đ&n mi&n đ&t t& do. Nh&ng than ôi, tôi không th& b& quê h&&ng ra đi nh&c nh& nh& v&y!. Riêng đ&i v&i Ông và qu&c gia hùng c&&ng c&a Ông, không m&t phút nào tôi có th& tin r&ng Hoa K& l&i có ý nghĩ b& r&i m&t dân t&c đã quy&t đ&nh ch&n T& Do. Các Ông đã t& ch&i không b&o v& chúng tôi n&a, chúng tôi ch&ng còn bi&t nói gì h&n.
Nay Ông ra đi và tôi xin chúc Ông và quê h&&ng Ông tìm th&y h&nh phúc đ&&i b&u tr&i này. Nh&ng xin Ông ghi nh&n r&ng, n&u tôi có ch&t trên quê h&&ng yêu đ&u c&a tôi, thì đó cũng ch& là m&t b&t h&nh. Đ&u sao m&i ng&&i trong chúng ta, ai đã sinh ra r&i cũng có ngày ph&i ch&t. Có đ&u là tôi đã sai l&m khi tin t&&ng n&i Ông và Qu&c Gia c&a Ông".*

Sisowath Sirik Matak (Nixon: sách đã đ&n). Sirik Matak là m&t trong nh&ng ng&&i đ&u tiên b& Khmer Đ& hành quy&t. Trong th&p niên 1960, Ai Lao và Cao Mi&n là nh&ng qu&c gia trung l&p nên không ph&i là đ&ng minh c&a Hoa K&. Trong khi đó, t& cu&i th&p niên 1940, 5 v& T&&ng Th&ng Hoa K& Truman, Eisenhower, Kennedy, Johnson và Nixon đã long tr&ng cam k&t s& b&o v& quy&n t& quy&t c&a nhân dân Vi&t Nam và xây đ&ng Vi&t Nam thành m&t t&n đ&n c&a Th& Gi&i T& Do đ&ng ch&n Qu&c T& C&ng S&n xâm nh&p Đông Nam Á. Nh& v&y v& các m&t ngo&i giao, chính nghĩa và tinh th&n, Vi&t Nam có t&&ng quan liên k&t m&t thi&t v&i Hoa K& t& 3 th&p niên.

S& Ph&n c&a Ông Thi&u Năm 1973, đ&&i áp l&c c&a Kissinger và Nixon, ông Thi&u đã ph&i ký Hi&p Đ&nh Paris đ& ch&p nh&n nh&ng tai &&ng gây ra b&i b&n văn Hi&p Đ&nh, cũng nh& b&i s& trí trá c&a phe C&ng S&n

và sự b&i && c&a Hoa K&.

Chúng ta hãy nêu gi& thuy&t:

Trong tr&&ng h&p ông Thi&u s&n sàng nh&n cái ch&t nh& ông Sirik Matak, li&u ông có th& làm đ&&c nh&ng gì?

V&i t& cách nguyên th& c&a m&t Qu&c Gia có Hi&n Pháp và Qu&c H&i, ông Thi&u có th& ra ch& th& cho chính ph& c&a ông không ký hi&p đ&nh trong tr&&ng h&p Hoa K& cho quân B&c Vi&t t&p t&c đ&n trú t&i Mi&n Nam trái v&i l&i cam k&t minh th& c&a Nixon t& năm 1969. V& m&t hi&n ch&, hi&p &&c do Hành Pháp ký ch& có hi&u l&c n&u đ&&c L&p Pháp phê chu&n. Mà Qu&c H&i Vi&t Nam C&ng Hòa đ&u th&p niên 1970 v&n tôn tr&ng Hi&n Pháp 1967 v&i ch& tr&&ng đ&t C&ng S&n ra ngoài vòng pháp lu&t.

Trong tr&&ng h&p Th&&ng Ngh& Vi&n Vi&t Nam C&ng Hòa công b& l&p tr&&ng không ch&p nh&n và không phê chu&n b&t c& hi&p đ&nh nào v&i B&c Vi&t n&u có m&t trong ba s& vi&c sau đây:

1. Có s& tham gia c&a M&t Tr&n Gi&i Ph&ng Mi&n Nam, m&t t& ch&c ngo&i vi c&a Đ&ng C&ng S&n, đ&i đ&n b&i cái g&i là Chính Ph& Cách M&ng Lâm Th&i. Chính ph& này đ&&c B&c Vi&t khai sanh h&i tháng 6-1969 vì nhu c&u chính tr& giai đ&n. Nó b& khai t& tháng 11-1975 cùng v&i "N&&c" C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam. Cũng trong th&i gian này M&t Tr&n Dân T&c Gi&i Ph&ng Mi&n Nam đã b& khai t& và sát nh&p vào m&t t& ch&c ngo&i vi khác c&a Đ&ng C&ng S&n là M&t Tr&n T& Qu&c.

2. Trong Hi&p Đ&nh không có đ&u kho&n ghi vi&c quân đ&i B&c Vi&t ph&i tri&t thoái kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam đ&ng th&i v&i quân l&c Hoa K& và đ&ng minh.

3. Hoa K& s& vĩnh vi&n gi&i k&t t&i Vi&t Nam và không còn ch&u trách nhi&m thi hành Hi&p Đ&nh.

N&u có m&t trong ba tr&&ng h&p này Chính Ph& Vi&t Nam C&ng Hòa s& kh&&c t& không ký Hi&p Đ&nh. Lý do là vì không có s& ch&p nh&n và phê chu&n c&a Qu&c H&i, đ&c bi&t là Th&&ng Ngh& Vi&n.

Ph&n &ng c&a Hoa K&

Trong tr&&ng h&p này ph&n &ng c&a Hoa K& s& ra sao?

Theo gi&i am hi&u, nhi&u ph&n ng&&i M& s& không h& sát ông Thi&u năm 1973 nh& h& đã h& sát ông Di&m năm 1963. Trong m&t th&p niên, Hoa K& không dám sát h&i hai v& nguyên th& c&a m&t qu&c gia đ&ng minh đã đ&ng tâm hi&p l&c v&i Hoa K& đ&ng ra làm ti&n đ&n ch&ng C&ng đ& b&o v& T& Do cho các qu&c gia Đông Nam Á đ&&i s& lãnh đ&o c&a Hoa K& qua Kh&i Liên Minh Phòng Th& Đông Nam Á.

V& m&t k& thu&t pháp lý, n&u không có s& tham đ& c&a Vi&t Nam C&ng Hòa thì H&i Ngh& Paris s& không có đ&i t&&ng. Vì Vi&t Nam C&ng Hòa là qu&c gia ch& th&, lãnh th& Mi&n Nam Vi&t Nam là bãi chi&n tr&&ng, và có 8 qu&c gia đã tham gia Chi&n Tranh Vi&t Nam trong 8 năm, th&i gian dài nh&t trong l&ch s& chi&n tranh Hoa K&.

Trong tr&&ng h&p Hoa K& và B&c Vi&t v&n nh&t đ&nh ký Hi&p Đ&nh Ch&m Đ&t Chi&n Tranh t&i Vi&t Nam, thì trong 8 Ch&&ng c&a Hi&p Đ&nh, ch& có 3 Ch&&ng có th& đ&&c gi& l&i là Ch&&ng II (v& Ng&ng B&n và Rút Quân), Ch&&ng III (v& Ph&ng Thích Từ Bình), và Ch&&ng VIII (v& Trao Tr& Từ Bình đ&&i danh nghĩa b&i th&&ng chi&n tranh và tái thi&t h&u chi&n).

5 Ch&&ng khác s& không có đ&i t&&ng. Nh& Ch&&ng I (v& t&&ng quan gi&a hai mi&n Nam B&c), Ch&&ng IV (v& gi&i pháp chính tr& cho Mi&n Nam Vi&t Nam), Ch&&ng V (v& v&n đ& th&ng nh&t hai mi&n Nam B&c), Ch&&ng VI (v& các c& quan ki&m soát và giám sát qu&c t&), và Ch&&ng VII (v& chính sách đ&i ngo&i c&a Mi&n Nam Vi&t Nam v&i Miên Lào).

Ch& v&i 3 Ch&&ng nói trên, m&t hi&p đ&nh ch&m đ&t chi&n tranh gi&a Hoa K& và B&c Vi&t s& không th& đ& c&p đ&n nh&ng v&n đ& quân s& và chính tr& t&i Mi&n Nam Vi&t Nam. Nh& v&y H&i

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Ngh& Paris s& tan vỡ. Và s& không có m&t Hi&p Đ&nh Ch&m D&t Chi&n Tranh và Tái L&p Hòa Bình t&i Vi&t Nam đ& c ký t&i Paris năm 1973.

T&ng k&t l&i, trong tr&ng h&p Vi&t Nam C&ng Hòa không ký Hi&p Đ&nh Paris 1973 thì vì c gì s& xảy ra, và Hoa K& s& ph&n &ng ra sao?

1. R&t có th&, do áp l&c qu&c n&i, cũng nh& vì quy&n l&i riêng t&, Hoa K& s& ký hi&p & c tay đôi v& ng&ng b&n, rút quân và trao đ&i tù binh v&i B&c Vi&t. Và đ& tr& đưa Hoa K& s& c&t h&t vi&n tr& quân s& cho Vi&t Nam C&ng Hòa, đ& t&o c& h&i cho C&ng S&n thôn tính Mi&n Nam b&ng võ l&c. Tr& c đ& lu&n qu&c t& và qu&c n&i, cũng nh& v& m&t ngo&i giao, chính nghĩa và l&ng tâm, li&u Hoa K& có dám nh&n tâm làm đ&i u đó không?

Câu tr& l&i h&p lý là "không".

Vì hành đ&ng nh& v&y là ph&n b&i đ&ng minh và đ&u hàng nh&c nh&. Ch&ng khác nào n&u đ&u th&p niên 1940, Roosevelt ký v&i Đ&c Qu&c Xã hi&p & c b&t t&ng xâm đ& trao Tây Âu cho Hitler; hay cu&i th&p niên 1940, Truman ng&ng chi&n đ&ch ti&p v&n hàng không cho Tây Bá Linh đ& trao th& tr&n này cho Honecker; hay đ&u th&p niên 1950, Eisenhower ký hi&p & c v&i B&c Hàn đ& rút quân và trao Nam Hàn cho Kim Nh&t Thành.

Nh&ng v& ph&n b&i và đ&u hàng nh&c nh& này n&u có, ch&ng nh&ng tác h&i đ&n Anh Qu&c, Tây Đ&c và Đ&i Hàn, mà còn gây th&m h&a cho toàn c&i Âu Châu, t& Tây Âu sang Đông Âu, cũng nh& cho toàn c&i Á Châu, t& Đông B&c Á qua Đông Nam Á. Do h&u qu& dây chuy&n c&a Thuy&t Domino.

2. Đ&u sao, nhi&u ph&n là, mu&n rút quân và gi& th& đi&n, Hoa K& v&n c&n ph&i có s& tham đ& c&a Vi&t Nam C&ng Hòa trong H&i Ngh&. Mu&n th& Hoa K& s& tìm cách l&t đ& ông Thi&u theo k& ho&ch "thay đ&i nhân s&" t&ng đ& c áp đ&ng t&i Vi&t Nam năm 1963. Trong tr&ng h&p này, cũng nh& 10 năm tr& c, r&t có th& ông Đ&ng Văn Minh s& l&i đ& c chi&u c&. Và ông này s& tuân l&nh Hoa K& (và B&c Vi&t) đ& thành l&p m&t Chính Ph& Liên Hi&p 3 Thành Ph&n do C&ng S&n kh&ng ch&. K&t qu& là phe C&ng Hòa ch& còn 1/3 ch& quy&n, 1/3 chính quy&n, 1/3 lãnh th& và 1/3 l&c l&ng t&i Mi&n Nam. Nghĩa là trong toàn c&i Vi&t Nam, phe C&ng S&n chi&m tuy&t đ&i đa s& 5/6. Trong đ&i u ki&n đó B&c Vi&t s& d& dàng thôn tính Mi&n Nam b&ng ph&ng pháp hòa bình, không ph&i dùng đ&n b&o đ&ng võ trang.

Trong tr&ng h&p này, đ&i v&i Hoa K&, hành đ&ng bán tr&ng Mi&n Nam cũng là ph&n b&i đ&ng minh và đ&u hàng nh&c nh&. Vì c này s& &nh h&ng nghiêm tr&ng đ&n uy tín c&a Hoa K& và t&ng lai c&a đ&ng c&m quy&n, đ&c bi&t trong cu&c tuy&n c& t&ng ph&n năm 1974 và cu&c t&ng tuy&n c& b&u t&ng th&ng năm 1976.

Và, m&t l&n n&a, v&n đ& đ&t ra là, v& m&t ngo&i giao, liên minh, chính nghĩa và đ&o lý, li&u Hoa K& có dám nh&n tâm làm đ&i u đó không?

Câu tr& l&i h&p lý cũng v&n là "không".

Rút kinh nghi&m v& "thay đ&i nhân s&" năm 1963 t&i Vi&t Nam, Hoa K& s& r&t ng&n ng&i khi ph&i can thi&p l& li&u vào n&i b& c&a m&t qu&c gia đ&ng minh trong Th& Gi&i Dân Ch&.

Tr& c kia, trong cu&c ti&p ki&n Chu Ân Lai t&i B&c Kinh ngày 9-7-1971, chính Kissinger cũng ph&i minh đ&nh: "*L&p tr&ng c&a Hoa K& là không nh& t th&t duy trì m&t chính ph& đ&c bi&t nào đ&i Mi&n Nam Vi&t Nam (nh& Chính Ph& Vi&t Nam Công Hòa). Tuy nhiên, Hoa K& không th& tham đ& vào vi&c l&t đ& nh&ng ng&ng i tr& c đây đã là đ&ng minh c&a Hoa K&, b&t k& ngu&n g&c đ&ng minh đó là gì*" : (Jeffrey Kimball, sách đã đ&n).

Trong th& ngày 31-8-1972 chính Nixon cũng xác nh&n đ&i u này v&i ông Thi&u : "*Tôi xin m&t l&n n&a đ&an ch&c v&i Ngài v& l&p tr&ng căn b&n c&a Hoa K& . Nhân dân Hoa K& ý th&c r&ng chúng tôi không th& mang l&i hòa bình và danh đ& cho qu&c gia, n&u ph&i b& r&i m&t đ&ng minh đ&ng c&m (nh& VNCH). Đ&i u này tôi không th& làm và s& không bao giờ làm.*"

35 Năm Nhìn Lại - Cuộc Chiến Tranh Và Phấn Bối Đàng Minh

Tác Giả: Lu&t s& Nguy&n H&u Th&ng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06

Tuy nhiên 5 tu&n sau, ngày 6-10-1972, Nixon l&i nh&c khéo v& v& "thay đ&i nh&n s& năm 1963" khi đ& c&p đ&n v& T&ng Th&ng Johnson mu&n l&t đ& ông Thi&u năm 1968 (h&i đó Chính Ph& Saigon không ch&u tham d& H&i Ngh& Paris). Nixon vi&t: "*Xin Ng&i h&y dùng m&i ph&ng cách đ& tránh tái đ&n b&n c& 1963 mà chính tôi đã gh& t&m và đã lên án t& năm 1968*".

Đ&u sao chính Kissinger cũng không dám ch& tr&ng sát h&i ông Thi&u. Ngay t& 1968 ông ta đã c&nh gi&c: "*M&u ông Thi&u ch&u s& ph&n c&a ông D&u, thì t&t c& các dân t&c trên th& gi&i s& ý th&c r&ng: Làm k& thù c&a M& có th& g&p nguy hi&m, nh&ng làm b&n v& i Hoa K& nh&u ph&n s& m&t m&ng.*" (Nguy&n Ti&n H&ng và Jerrold L. Schecter, sách đã đ&n)

Kinh nghi&m Sirik Matak đã ch&ng minh đ&u đó.

Và vi&c này đi trái Chính Nghĩa, Đ&o Lý, L&ng Tâm, Quy&n L&i Qu&c Gia và Truy&n Th&ng Dân Ch& c&a Hoa K& t& khi l&p qu&c năm 1776.

Có đ&u là, trong l&ch s& nh&n lo&i c& kim, ch&a t&ng th&y m&t đ& qu&c nào dám ra tay h& sát hai v& nguyên th& c&a m&t qu&c gia đ&ng minh trong vòng m&t th&p k&.

Và cũng ch&a t&ng th&y m&t viên t&ng lãnh nào, trong vòng 10 năm, l&i có c& h&i và ác tâm sát h&i hai v& t&ng th&ng kiêm t&ng t& l&nh quân đ&i mà ông ta có nghĩa v& ph&i ph&c v& và b&o v&.

Đ&u sao s& nh&n tâm và ph&n tr&c c&a ông t&ng này, n&u có, cũng ch& là h&u qu& c&a s& nh&n tâm và ph&n tr&c c&a ông C& V&n Kissinger. Ngay t& tháng 7-1971, 18 tháng tr&ng khi ký Hi&p Đ&nh Paris, ông C& V&n đã ti&t l& cho phe C&ng S&n bi&t ch& tr&ng c&a Hoa K& là s& rút quân toàn đ&n và vĩnh vi&n ra kh&i Vi&t Nam mà không đ&t đ&u ki&n nào n&u đ&ng c& trao tr& tù binh. Đó là hành vi n&i gi&c cho gi&c, b&t đèn xanh cho C&ng S&n xâm chi&m Mi&n Nam b&ng b&o l&c. Và, sau khi ký t&t Hi&p Đ&nh Paris tháng 1-1973, Kissinger cũng &&c tính (và mong m&i) r&ng Vi&t Nam C&ng Hòa s& cáo chung sau 18 tháng.

10 năm sau khi Saigon th&t th&, b&ng ph&n t&nh và t& phán, năm 1985, Nixon đã lên án vi&c Hoa K& b&i i &&c Vi&t Nam C&ng Hòa năm 1975 là m&t "*s& ph&n b&i và th&t b&i không t&n khoáng h&u trong L&ch S& Hoa K& !*".

Th&t v&y, khi Hoa K& nh&n tâm r& áo ra đi đ& m&c cho phe Qu&c T& C&ng S&n thôn tính Mi&n Nam b&ng v& l&c, thì bao nhiêu công lao, danh d& và uy tín qu&c gia, xây đ&ng t& Th& Chi&n I đ&n Th& Chi&n II và Chi&n Tranh Tri&u Tiên, s& phút ch&c tiêu tan, đ&m l&i s& b&t bình và ch& bai c&a nh&n lo&i v&n minh. H&u qu& đ& th&y nh&t là s& b&nh tr&ng th& l&c v&t b&c c&a phe Qu&c T& C&ng S&n t&i Á Châu, Phi Châu và Châu M& La Tinh.

Thêm vào đó các đ&ng minh cũ c&a Hoa K& cũng s& r&t ng&n ng&i khi ph&i liên minh v& i Hoa Th&nh Đ&n. Và Kh&i các Qu&c Gia Phi Liên K&t s& phát tri&n m&nh m& kh&p n&i trên th& gi&i. Ngoài ra, s& hoài nghi c&a các dân t&c trên th& gi&i v& Quy&t Tâm và Lý T&ng T& Do c&a Hoa K& s& có tác đ&ng x&u trong cu&c đ&u tranh gi&i th& C&ng S&n t&i Đ&ng Âu và Liên Xô.

Do đó, cho đ&n nay không ai dám quy&t đoán v& vi&c Hoa K& có theo ch& nghĩa th&c đ&ng đ& nh&n tâm làm vi&c đó không?.

Có đ&u là, n&u quân dân m&t lòng, và n&u v& nguyên th& qu&c gia có tinh th&n vô úy, "coi t&m thân nh& t&a h&ng mao", không ch&u lùi b&&c tr&ng cái ch&t, thì uy tín c&a Vi&t Nam C&ng Hòa s& đ&ng c& b&o toàn, danh d& c&a Quân L&cVi&t Nam C&ng Hòa s& đ&ng c& gìn gi&. Và v& nguyên th& qu&c gia s& có c& h&i đi vào l&ch s& nh& Nguy&n Thái H&c và Hoàng Di&u trong hai th& k& v&a qua.

Mà, n&u bi&t v&n đ&ng th&i th&, bi&t đâu Vi&t Nam C&ng Hòa l&i ch&ng có c& may b&o v& ch& quy&n lãnh th& t&ng ph&n hay toàn v&n?

(Vi&t năm 2008 đã hi&u đ&nh)

<http://www.chinhnghia.com/35namnhinlai.asp>

35 Năm Nhìn Lại - Cuộc Chiến Truân Và Phn Bn Đng Minh

Tác Giả: Luát sá Nguyán Há Tháng
Thứ Ba, 20 Tháng 4 Năm 2010 10:06



Ông bà Luát sá Nguyán Há Tháng